Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 494 – Chúa nhật 10.11.2024

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[Năm Thánh 2025- Sắc chỉ "Spes non confundit" ……… Ban dịch thuật HĐGM VN chuyển ngữ.](#BBTCGVN)

[TÌNH GÓA …………………………………….. Lm, Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[SỰ THÁNH THIỆN CÓ LÀM BẠN SỢ HÃI KHÔNG?.......... Phero Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[THUỘC VỀ AI? ………………………………………………………. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[KHỦNG HOẢNG CỦA NHỮNG HÔN NHÂN KHÁC CHỦNG TỘC VÀ KHÁC TÔN GIÁO….. ……………………………………………………………………….Lm. Peter Lê Văn Quảng Psy.D.](#Quang)

[CÁC THIÊN THẦN, PHẦN HỒN CỦA THÂN THỂ MẦU NHIỆM………………………………….. ……………………………………………………………………...Lm Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế.](#Loi)

[ĐƯA NGƯỜI LƯƠNG DÂN ĐẾN NHÀ THỜ …………………………………………………… …………………………………….Lm. Giuse Nguyễn Tiến Liên (Học viên:Học Viện Công Giáo)](#HVCG)

[TÂM LÝ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TUỔI THỌ …………………………. Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

# [CÁC CÁCH CẦU NGUYỆN ............................................ Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss](#Huy)

[VĂN HOÁ GIAO TIẾP – THẬN TRỌNG VỀ LỜI NÓI ……………………….. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ KHUÔN MẶT GIUĐA…………. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[MỀM NẮN RẮN ... BÙM! (VIẾT NGẮN VỀ TT. DONALD TRUMP:) Lm Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

**Năm Thánh 2025- Sắc chỉ "Spes non confundit"**

*Trong buổi cử hành Phụng vụ Kinh Chiều II lễ Chúa Thăng Thiên ngày thứ Năm 09/05/2024, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành*[*Sắc chỉ công bố Năm Thánh 2025*](https://www.tonggiaophanhanoi.org/ngay-09-5-dtc-phan-xi-co-se-cong-bo-sac-chi-nam-thanh-2025/)*với tựa đề “Spes non confundit - Hy vọng không làm thất vọng” (Rm 5,5). Với 25 số, Sắc chỉ đưa ra các lời kêu gọi, các đề xuất, và những ước mơ của Đức Thánh Cha cho Năm Thánh 2025. Sau đây là toàn văn Việt ngữ của Sắc chỉ do* ***Ban dịch thuật Hội đồng Giám mục Việt Nam chuyển ngữ.***

****

**Spes non confundit**

SẮC CHỈ CÔNG BỐ NĂM THÁNH THƯỜNG LỆ 2025

PHANXICÔ, GIÁM MỤC RÔMA,

TÔI TỚ CỦA CÁC TÔI TỚ CHÚA

CẦU CHÚC TẤT CẢ NHỮNG AI ĐỌC THƯ NÀY,

TÂM HỒN SẼ ĐƯỢC TRÀN ĐẦY NIỀM HY VỌNG

**1.** *Spes non confundit*. “Hy vọng không làm thất vọng” (*Rm* 5,5). Với dấu chỉ hy vọng, Tông đồ Phaolô đã khích lệ cộng đoàn Kitô hữu ở Rôma. Niềm hy vọng cũng là sứ điệp trọng tâm của Năm Thánh sắp tới mà theo truyền thống cổ xưa, Đức giáo hoàng công bố 25 năm một lần. Tôi nghĩ đến tất cả *những người hành hương của niềm hy vọng*sẽ đến Rôma để sống Năm Thánh, và nghĩ đến tất cả những ai dù không thể đến được Thành phố của hai Tông đồ Phêrô và Phaolô, nhưng cũng sẽ cử hành Năm Thánh tại các Giáo hội địa phương của họ. Đối với mọi người, ước gì Năm Thánh là một thời điểm gặp gỡ Chúa Giêsu cách sống động và cá vị, Người là “cánh cửa” ơn cứu độ (x. *Ga* 10,7.9), là “niềm hy vọng của chúng ta” (x. *1 Tm* 1,1), là Đấng mà Giáo hội có nhiệm vụ phải loan báo luôn mãi, ở mọi nơi và cho tất cả mọi người.

Mọi người đều hy vọng. Niềm hy vọng nơi tâm hồn mỗi người như nỗi khao khát và chờ đợi những điều tốt đẹp sẽ đến, dù chúng ta không biết ngày mai sẽ ra sao. Dù vậy, tính bấp bênh của tương lai lại gây ra những cảm xúc đôi khi trái ngược: từ tin tưởng đến lo sợ, từ thanh thản đến chán nản, từ xác tín đến đến nghi ngờ. Chúng ta thường gặp những người chán nản, họ nhìn về tương lai với thái độ hoài nghi và bi quan, như thể chẳng điều gì có thể mang lại hạnh phúc cho họ. Mong sao Năm Thánh là cơ hội cho mỗi người nhen nhóm lại niềm hy vọng. Lời Chúa giúp chúng ta tìm ra những lý do cho niềm hy vọng ấy. Chúng ta hãy để cho điều Thánh Phaolô đã viết cho các Kitô hữu ở Rôma hướng dẫn chúng ta.

***Một lời hy vọng***

**2.** “Một khi đã được nên công chính nhờ đức tin, chúng ta được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Vì chúng ta tin, nên Đức Giêsu đã mở lối cho chúng ta vào hưởng ân sủng của Thiên Chúa, như chúng ta đang được hiện nay; chúng ta lại còn tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa. […] Niềm hy vọng này không làm cho chúng ta phải thất vọng, vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta.” (*Rm* 5,1-2.5). Ở đây, Thánh Phaolô gợi ra nhiều điều để suy gẫm. Chúng ta biết rằng Thư gửi tín hữu Rôma đánh dấu một chặng quyết định trong hoạt động truyền giáo của thánh Phaolô. Cho đến lúc đó, ngài vẫn hoạt động ở phía đông Đế quốc Rôma, và nay Rôma đang chờ đợi ngài với tất cả những gì được bày tỏ ra trước con mắt của thế giới; đó là một thách đố lớn lao phải chấp nhận để rao giảng Tin Mừng, một thách đố không có rào cản hay giới hạn. Giáo đoàn Rôma không phải do Thánh Phaolô thành lập, nhưng ngài hết sức ước ao đến đó càng sớm càng tốt để mang đến cho mọi người Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại, là lời loan báo niềm hy vọng sẽ hoàn thành lời hứa, sẽ dẫn đến vinh quang và không làm thất vọng vì có nền tảng là tình yêu.

**3.** Quả thế, niềm hy vọng phát sinh từ tình yêu và dựa trên tình yêu tuôn trào từ Trái tim Chúa Giêsu bị đâm thâu trên thập giá: “Thật vậy, nếu ngay khi chúng ta còn thù nghịch với Thiên Chúa, Thiên Chúa đã để cho Con của Người phải chết mà cho chúng ta được hòa giải với Người, phương chi bây giờ chúng ta đã được hòa giải rồi, hẳn chúng ta sẽ được cứu nhờ sự sống của Người Con ấy.” (*Rm* 5,10). Và sự sống của Người được biểu lộ nơi đời sống đức tin của chúng ta, khởi đầu bằng phép Rửa, tăng triển trong sự mở lòng trước ân sủng của Thiên Chúa, được sinh động bởi niềm hy vọng luôn được đổi mới và nên vững mạnh nhờ tác động của Chúa Thánh Thần.

Thật vậy, chính Chúa Thánh Thần luôn hiện diện cùng Giáo hội lữ hành để chiếu tỏa ánh sáng hy vọng trên các tín hữu: Ngài giữ cho ánh sáng ấy luôn cháy như một ngọn đuốc không bao giờ tắt để nâng đỡ và ban sinh lực cho chúng ta. Thật vậy, niềm hy vọng Kitô giáo không lừa dối cũng không làm thất vọng vì nó dựa trên niềm xác tín rằng không có gì và không ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa: “Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo? […] Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta. Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.” (*Rm* 8,35.37-39). Đó là lý do tại sao niềm hy vọng này không nhượng bộ trước khó khăn: vì nó đặt nền tảng trên đức tin và được nuôi dưỡng bởi đức ái. Nó giúp ta tiến bước trong cuộc sống. Về chủ đề này, Thánh Augustinô đã viết: “Dù ở bậc sống nào, người ta cũng không thể sống nếu không có ba tâm tình này: tin, cậy [hy vọng], mến”.[[1]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_edn1" \o ")

**4.** Thánh Phaolô rất thực tế. Ngài biết rằng cuộc sống có cả niềm vui lẫn nỗi buồn, rằng tình yêu chịu thử thách khi khó khăn chồng chất và đau khổ dường như làm cho hy vọng tan biến. Dẫu vậy, ngài vẫn viết: “Chúng ta tự hào trong nỗi gian khổ, vì biết rằng gian khổ sinh ra kiên trì; kiên trì sinh ra nghị lực; nghị lực sinh ra hy vọng” (*Rm* 5,3-4). Đối với vị Tông đồ, gian nan và đau khổ là tình trạng thường hằng của những người rao giảng Tin Mừng trong bối cảnh bị hiểu lầm và bách hại (x. *2 Cr* 6,3-10). Trong những hoàn cảnh này, ta nhìn thấy ánh sáng trong bóng tối. Ta khám phá được sức mạnh từ ​​thập giá và sự phục sinh của Chúa Kitô đã nâng đỡ việc truyền giáo như thế nào. Điều này dẫn đến việc phát triển một nhân đức gắn liền với hy vọng: tính*kiên nhẫn*. Trong một thế giới lúc nào cũng hối hả, chúng ta đã quen với việc muốn có mọi thứ ngay lập tức. Chúng ta không còn thời gian để gặp nhau và thường thì việc gặp gỡ và bình tâm nói chuyện với nhau, ngay cả trong gia đình, cũng trở nên khó khăn. Tính nóng vội làm mất kiên nhẫn, gây nguy hại nghiêm trọng cho con người. Thật vậy, điều đó gây ra bất khoan dung, căng thẳng, đôi khi cả bạo lực vô cớ, dẫn đến bất mãn và khép kín.

Hơn nữa, trong thời đại *internet*, nơi không gian và thời gian bị cái “ở đây và lúc này” thống trị, kiên nhẫn chẳng có giá trị gì. Nếu chúng ta vẫn còn khả năng nhìn ngắm thiên nhiên với thái độ ngỡ ngàng thán phục, chúng ta có thể hiểu được kiên nhẫn có tính quyết định như thế nào. Chờ đợi mùa màng cùng với các hoa trái của nó biến đổi; quan sát cuộc sống của động vật và chu kỳ tăng trưởng của chúng; có cái nhìn đơn sơ của Thánh Phanxicô, như trong Bài ca tạo vật được sáng tác cách nay đúng 800 năm, ngài đã coi các thụ tạo như một đại gia đình và gọi mặt trời là “anh” và mặt trăng là “chị”.[[2]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_edn2" \o ") Việc tái khám phá sự kiên nhẫn mang lại nhiều lợi ích cho chính mình và cho người khác. Thánh Phaolô thường vận dụng sự kiên nhẫn để nhấn mạnh tầm quan trọng của sự kiên trì và tin tưởng vào những gì Thiên Chúa đã hứa với chúng ta, nhưng trên hết thánh nhân làm chứng rằng Thiên Chúa kiên nhẫn với chúng ta, chính Người là “nguồn kiên nhẫn và an ủi” (*Rm* 15,5). Sự kiên nhẫn, cũng là hoa trái của Thánh Thần, nuôi dưỡng và củng cố niềm hy vọng như một nhân đức và một lối sống. Vì thế, chúng ta hãy học cách thường xuyên xin ơn kiên nhẫn, vốn vừa là con đẻ của hy vọng lại vừa nuôi dưỡng niềm hy vọng.

***Một con đường hy vọng***

**5.** Từ mối liên hệ giữa niềm hy vọng và sự kiên nhẫn, có thể thấy rõ rằng đời sống Kitô hữu là một *con đường* cần những *khoảnh khắc mạnh mẽ* để nuôi dưỡng và củng cố niềm hy vọng như người bạn đồng hành không thể thay thế, cho ta thoáng thấy mục tiêu là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu. Tôi thích nghĩ rằng việc công bố Năm Thánh đầu tiên năm 1300 đã khởi đi từ một con đường ân sủng do lòng đạo đức bình dân thúc đẩy. Thật vậy, chúng ta không thể quên những hình thức khác nhau qua đó ơn tha thứ đã được tuôn đổ dồi dào trên Dân thánh trung thành của Thiên Chúa. Chẳng hạn, chúng ta hãy nhớ lại “ơn tha thứ” lớn lao mà Thánh Celestinô V có ý ban cho những ai đến viếng Vương cung thánh đường Thánh Maria Collemaggio ở L’Aquila, vào ngày 28 và 29 tháng 8 năm 1294, sáu năm trước khi Đức giáo hoàng Bonifaciô VIII thiết lập Năm Thánh. Vì thế Giáo hội đã có được cảm nghiệm về ân sủng của lòng thương xót trong Năm Thánh rồi. Và ngay cả trước đó nữa, vào năm 1216, Đức giáo hoàng Hônôriô III đã chấp thuận lời thỉnh cầu của Thánh Phanxicô, xin cho những ai đến viếng Portiuncula vào hai ngày đầu tiên của tháng Tám được hưởng ân xá. Tương tự như vậy với cuộc hành hương đến Santiago de Compostela: vào năm 1122, Đức giáo hoàng Calixtô II đã cho phép cử hành Năm Thánh tại thánh đường này mỗi khi lễ kính Thánh tông đồ Giacôbê trùng với một Chúa nhật. Thật là tốt đẹp khi phương thức cử hành Năm Thánh “mở rộng” này vẫn tiếp tục, để sức mạnh tha thứ của Thiên Chúa nâng đỡ và đồng hành trong cuộc hành hương của các cộng đoàn và các cá nhân.

Không phải ngẫu nhiên mà *hành hương* là yếu tố cơ bản của mọi sự kiện Năm thánh. Lên đường là đặc điểm của người đi tìm ý nghĩa của cuộc sống. Hành hương bằng cách đi bộ rất có lợi cho việc tái khám phá giá trị của sự thinh lặng, sự cố gắng và của điều thiết yếu. Năm tới, một lần nữa, *những người hành hương của hy vọng* sẽ không bỏ lỡ việc bước đi trên những con đường cổ xưa và hiện đại để sống kinh nghiệm Năm Thánh một cách mãnh liệt. Tại chính thành phố Rôma cũng sẽ có các tuyến đường đức tin, ngoài các tuyến đường truyền thống là các hầm mộ và bảy nhà thờ. Khi đi từ nước này sang nước khác như thể biên giới đã bị xóa nhòa, khi đi từ thành phố này sang thành phố khác để chiêm ngưỡng thiên nhiên và các tác phẩm nghệ thuật, chúng ta có thể tận dụng những trải nghiệm và các nền văn hóa đa dạng để đón nhận cái đẹp. Cái đẹp ấy hòa quyện với lời cầu nguyện sẽ dẫn đến việc tạ ơn Chúa vì những điều kỳ diệu Ngài đã làm. Các nhà thờ trong Năm Thánh, dọc theo các tuyến đường và ở *kinh thành Roma*, sẽ là những ốc đảo thiêng liêng, tại đó chúng ta có thể canh tân đời sống đức tin và thỏa cơn khát nơi nguồn hy vọng, trước hết bằng cách đến với bí tích Hòa giải, là điểm khởi đầu không thể thay thế của con đường hoán cải đích thực. Tại các Giáo hội địa phương, cần phải đặc biệt chú ý đến việc chuẩn bị cử hành bí tích Hoà giải của các linh mục và của các tín hữu cũng như việc lãnh nhận bí tích này dưới hình thức cá nhân.

Trong cuộc hành hương này, tôi muốn gửi lời mời đặc biệt đến các tín hữu của các Giáo hội Đông phương, đặc biệt đến những ai đã hiệp thông trọn vẹn với Đấng kế vị Thánh Phêrô. Họ là những người đã chịu quá nhiều đau khổ – thường đến nỗi phải chết – vì lòng trung thành với Chúa Kitô và Giáo hội; họ phải cảm nhận được sự đón tiếp cách đặc biệt tại Rôma này, vốn cũng là Mẹ của họ và là nơi lưu giữ nhiều kỷ niệm về sự hiện diện của họ. Giáo hội Công giáo, được phong phú nhờ các nền phụng vụ rất cổ xưa của họ, nhờ nền thần học và linh đạo của các Giáo phụ, các tu sĩ và các nhà thần học, muốn thể hiện một cách tượng trưng việc đón tiếp họ, cũng như các anh chị em Chính thống giáo, trong khi họ đang sống cuộc hành hương *Via Crucis* [*đàng thánh giá*] thường buộc họ phải rời bỏ quê hương, rời bỏ miền đất thánh của mình vì bị bạo lực và bất ổn săn đuổi, để đến những quốc gia an toàn hơn. Đối với họ, cảm nghiệm được một Giáo hội yêu thương, không bỏ rơi họ nhưng theo họ đến bất cứ nơi nào họ đến, làm cho dấu chỉ Năm Thánh càng trở nên mạnh mẽ hơn.

**6.** Năm Thánh 2025 tiếp nối những sự kiện ân sủng trước đó. Trong Năm Thánh thường lệ trước, chúng ta đã bước qua ngưỡng cửa thiên niên kỷ thứ hai kể từ sau Chúa Giêsu Kitô giáng sinh. Thế rồi, vào ngày 13 tháng 3 năm 2015, tôi đã công bố Năm Thánh ngoại thường với mục đích biểu lộ và giúp mọi người gặp được “dung nhan lòng thương xót” của Thiên Chúa,[[3]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_edn3" \o ") là lời loan báo trọng tâm của Tin Mừng cho mọi người ở mọi thời đại. Nay đã đến lúc công bố một Năm Thánh mới, để một lần nữa Cửa Thánh lại được rộng mở hầu mang lại cảm nghiệm sống động về tình yêu của Thiên Chúa, tình yêu khơi dậy trong tâm hồn niềm hy vọng chắc chắn về ơn cứu độ nơi Chúa Kitô. Đồng thời, Năm Thánh này sẽ dẫn chúng ta hướng tới một lễ kỷ niệm nền tảng khác cho mọi Kitô hữu. Vào năm 2033, chúng ta sẽ mừng kỷ niệm hai ngàn năm ơn cứu chuộc được thực hiện qua cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu. Như vậy, chúng ta sắp bước vào một cuộc hành trình được ghi dấu bằng những sự kiện lớn, trong đó ân sủng của Thiên Chúa đi trước và đồng hành với những người nhiệt thành bước đi trong đức tin, hành động trong đức ái và kiên trì trong niềm hy vọng (x. *1 Tx* 1,3).

Dựa trên truyền thống lâu đời này và xác tín rằng Năm Thánh này sẽ là một trải nghiệm sâu sắc về ân sủng và hy vọng cho toàn thể Giáo hội, tôi quyết định khai mạc Năm Thánh thường lệ bằng việc mở Cửa Thánh của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô ở Vatican vào ngày 24 tháng 12 năm nay, 2024. Chúa nhật tiếp theo, ngày 29 tháng 12 năm 2024, tôi sẽ mở Cửa Thánh Nhà thờ chính toà Gioan Latêranô của tôi; Nhà thờ này sẽ kỷ niệm 1700 năm cung hiến vào ngày 9 tháng 11 cùng năm. Sau đó, vào ngày 1 tháng 1 năm 2025, Lễ trọng kính Đức Maria Mẹ Thiên Chúa, tôi sẽ mở Cửa Thánh Vương cung thánh đường Đức Bà Cả. Cuối cùng, vào Chúa nhật 5 tháng 1, tôi sẽ mở Cửa Thánh Vương cung Thánh đường Thánh Phaolô Ngoại Thành. Ba Cửa Thánh cuối cùng này sẽ được đóng lại muộn nhất là vào Chúa nhật 28 tháng 12 cùng năm.

Ngoài ra, tôi quyết định rằng vào Chúa nhật 29 tháng 12 năm 2024, tại tất cả các Nhà thờ chính tòa và Nhà thờ đồng chính toà, các giám mục giáo phận sẽ cử hành Thánh lễ long trọng khai mạc Năm Thánh, theo Nghi thức sẽ được soạn cho dịp này. Tại Nhà thờ đồng chính tòa, một vị đại diện được chỉ định đặc biệt có thể thay thế giám mục để cử hành thánh lễ này. Một cuộc hành hương, bắt đầu từ một nhà thờ được chọn để *tập họp*rồi đi tới Nhà thờ chính toà, sẽ là dấu chỉ của con đường hy vọng, được Lời Chúa soi sáng, hiệp nhất các tín hữu. Trong khi đi hành hương, sẽ đọc các đoạn văn trong tài liệu này, và công bố Ân xá Năm thánh, ân xá này có thể được lãnh nhận theo những quy định trong cùng Sách Nghi thức cử hành Năm Thánh nói trên tại các Giáo hội địa phương. Năm Thánh sẽ kết thúc vào Chúa nhật 28 tháng 12 năm 2025 tại các Giáo hội địa phương. Trong thời gian Năm Thánh, phải lo liệu sao cho Dân Chúa tham dự đầy đủ việc đón nhận lời loan báo niềm hy vọng về ân sủng của Thiên Chúa cũng như đón nhận những dấu chỉ chứng tỏ hiệu quả của ân sủng này.

Năm Thánh thường lệ sẽ kết thúc bằng việc đóng Cửa Thánh của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô tại Vatican vào ngày 6 tháng 1 năm 2026, Lễ Chúa Hiển Linh. Ước gì ánh sáng hy vọng Kitô giáo đến với mọi người như sứ điệp tình yêu của Thiên Chúa gửi đến tất cả mọi người! Mong sao Giáo hội là chứng nhân trung thành cho lời loan báo này ở mọi nơi trên thế giới!

***Những dấu chỉ của hy vọng***

**7.** Ngoài việc kín múc niềm hy vọng nơi ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta còn được mời gọi khám phá lại niềm hy vọng đó trong những *dấu chỉ của thời đại* mà Chúa ban cho chúng ta. Như Công đồng Vaticanô II đã khẳng định: “Lúc nào Giáo hội cũng có bổn phận tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích dưới ánh sáng Phúc Âm; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thế hệ những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy.”[[4]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_edn4" \o ") Do đó, chúng ta phải lưu tâm đến tất cả những điều thiện hảo hiện diện trên thế giới, để không rơi vào cơn cám dỗ nghĩ rằng mình bị sự ác và bạo lực lấn át. Nhưng những dấu chỉ của thời đại, trong đó có nỗi khát vọng của tâm hồn con người~~,~~ vốn cần đến sự hiện diện cứu độ của Thiên Chúa, đòi phải được biến đổi thành những dấu chỉ của niềm hy vọng.

**8.** Dấu chỉ hy vọng đầu tiên phải thành hiện thực là *hòa bình,* vì thế giới một lần nữa lại chìm trong thảm kịch *chiến tranh*. Bởi vì nhân loại đã quên đi những bi kịch trong quá khứ, nên phải đối mặt với một thử thách mới và khó khăn khi chứng kiến ​​nhiều dân tộc bị bạo lực đàn áp dã man. Còn điều gì mà những dân tộc này đã không phải gánh chịu? Làm sao lời kêu cứu tuyệt vọng của họ lại không thúc đẩy các nhà lãnh đạo các quốc gia chấm dứt quá nhiều xung đột trong khu vực, khi thấy rằng những hậu quả có thể xảy ra ở cấp độ toàn cầu? Có quá đáng không khi ước mơ rằng vũ khí sẽ im tiếng và không còn đem lại chết chóc và hủy diệt? Năm Thánh phải nhắc nhở chúng ta rằng ai “xây dựng hòa bình” sẽ được “gọi là con Thiên Chúa” (*Mt* 5,9). Yêu cầu hòa bình chất vấn mọi người và đòi hỏi phải theo đuổi những kế hoạch cụ thể. Với lòng can đảm và sáng tạo, giới ngoại giao phải tiếp tục cam kết tạo ra những không gian đàm phán nhằm đạt được hòa bình lâu dài.

**9.** Hy vọng nhìn về tương lai cũng có nghĩa là có một cái nhìn tích cực về đời sống để sẵn sàng chuyển trao lại. Bất hạnh thay, chúng ta phải buồn bã nhìn nhận rằng, trong nhiều tình huống, chúng ta đã không có cái nhìn này. Hậu quả đầu tiên là *không còn muốn truyền sinh.*Tại nhiều quốc gia, chúng ta đang chứng kiến ​​sự *sụt giảm* đáng lo ngại về *tỷ lệ sinh*, do nhịp sống điên cuồng và mối lo sợ về tương lai, do thiếu bảo đảm về nghề nghiệp và bảo vệ thích đáng về mặt xã hội, do những mô hình xã hội ở đó việc tìm kiếm lợi nhuận mới quyết định chương trình nghị sự chứ không phải sự quan tâm đến các mối quan hệ. Trái lại, ở những nơi khác, việc “đổ lỗi cho sự gia tăng dân số chứ không phải chủ nghĩa tiêu thụ quá mức và có chọn lọc của một số người, là một cách để không phải đối mặt với các vấn đề”.[[5]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_edn5" \o ")

Việc mở ra đón nhận sự sống với vai trò làm cha, làm mẹ có trách nhiệm là chương trình mà Đấng Tạo Hóa đã ghi khắc trong trái tim và thân xác của người nam người nữ, là sứ mạng Chúa đã giao phó cho các đôi vợ chồng và tình yêu của họ. Điều cấp bách là, ngoài cam kết của các quốc gia về phương diện pháp lý, họ còn phải được sự trợ giúp đầy sức thuyết phục của mọi thành phần trong các cộng đồng tôn giáo và cộng đồng dân sự, bởi vì *mong ước của người trẻ muốn sinh thêm con*như dấu chỉ tình yêu phong phú của họ sẽ mang lại tương lai cho bất kỳ xã hội nào. Ước muốn này là vấn đề của niềm hy vọng vì nó tùy thuộc vào hy vọng và sinh ra hy vọng.

Cộng đồng Kitô giáo phải là những thành phần đầu tiên ủng hộ *một liên minh xã hội vì niềm hy vọng*, một liên minh mang tính đón nhận và phi ý thức hệ, hoạt động hướng tới một tương lai tràn ngập tiếng cười của nhiều trẻ em sẽ lấp đầy biết bao chiếc nôi trống rỗng ở nhiều nơi trên thế giới. Nhưng trong thực tế, mỗi người cần tìm lại niềm vui sống bởi vì con người, được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa (x*. St* 1,26), không thể bằng lòng với việc chỉ sống cho qua ngày, khi chấp nhận chỉ hài lòng với thực tại vật chất mà thôi. Những điều này giam hãm chúng ta vào chủ nghĩa cá nhân và làm xói mòn niềm hy vọng, gây nên nỗi buồn trong tâm hồn và khiến nó trở nên cay đắng và bất bao dung.

**10.** Trong Năm Thánh, chúng ta được mời gọi trở nên những dấu chỉ hy vọng hữu hình cho những anh chị em đang sống trong những hoàn cảnh khốn cùng. Tôi nghĩ đến *những tù nhân* bị tước đoạt tự do, hằng ngày, ngoài nỗi khắc nghiệt của việc bị cô lập và thiếu thốn tình cảm, còn bị áp đặt những hạn chế và nhiều khi không được tôn trọng. Trong Năm Thánh này, tôi đề nghị các chính phủ thực hiện những sáng kiến khôi phục niềm hy vọng; các hình thức ân xá hoặc giảm án nhằm giúp người thụ án lấy lại niềm tin vào bản thân và xã hội; lộ trình tái hòa nhập cộng đồng cùng với cam kết cụ thể về việc tôn trọng pháp luật.

Yêu cầu thực hiện những hành vi khoan dung và giải phóng cho phép người ta bắt đầu lại như vậy là một yêu cầu có từ xa xưa, xuất phát từ Lời Chúa và có giá trị khôn ngoan trường cửu: “Các ngươi sẽ công bố năm thứ năm mươi là năm thánh và sẽ tuyên cáo trong xứ lệnh ân xá cho mọi người sống tại đó.” (*Lv* 25,10). Luật Môsê được tiên tri Isaia nhắc lại: “Chúa đã sai tôi đi loan báo Tin mừng cho kẻ nghèo hèn, chữa lành những tấm lòng tan nát, công bố lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm, ngày phóng thích cho những tù nhân, công bố một năm hồng ân của Chúa” (*Is* 61,1-2). Đây là những lời mà Chúa Giêsu đã áp dụng cho mình lúc khởi đầu sứ vụ khi tuyên bố rằng “năm hồng ân của Chúa” đã được thực hiện nơi chính Người (x. *Lc* 4,18-19).

Khắp nơi trên trái đất, các tín hữu, đặc biệt là các mục tử, phải là những người biểu đạt những yêu cầu này, cùng lên tiếng để can đảm đòi những điều kiện xứng đáng cho những người đang bị cầm tù, sự tôn trọng nhân quyền và trên hết là việc bãi bỏ án tử hình, một biện pháp trái ngược với đức tin Kitô giáo và triệt tiêu mọi hy vọng về tha thứ và đổi đời.[[6]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_edn6" \o ") Để đem đến cho các tù nhân một dấu hiệu gần gũi cụ thể, tôi muốn chính mình mở một Cửa Thánh trong một nhà tù và đây sẽ là một biểu tượng mời gọi họ nhìn về tương lai với niềm hy vọng và với quyết tâm đổi mới cuộc đời.

**11.** Cũng phải đem lại những dấu chỉ hy vọng cho các *bệnh nhân*, ở nhà hay ở bệnh viện. Phải xoa dịu những đau khổ của họ bằng cách thăm nom trong tình yêu thương và sự gần gũi. Những nghĩa cử của lòng thương xót cũng là những nghĩa cử của niềm hy vọng sẽ khơi lên tâm tình biết ơn trong lòng. Và cũng phải biết ơn tất cả những nhân viên y tế, trong những điều kiện thường là vất vả, họ vẫn quan tâm chăm sóc các bệnh nhân và những người dễ bị tổn thương nhất.

Ước mong chúng ta quan tâm đầy đủ đến những người vì hoàn cảnh hết sức nhọc nhằn mà phải sống thấp kém, nhất là còn mắc phải các căn bệnh hoặc bị khuyết tật khiến cho việc tự chủ bản thân bị hạn chế rất nhiều. Việc chăm sóc họ là một bài ca tán dương phẩm giá con người, một bài ca hy vọng kêu gọi hành động hài hòa từ toàn thể xã hội.

**12.** Những người là hiện thân của niềm hy vọng cũng cần đến dấu chỉ hy vọng: đó là *giới trẻ*. Đáng buồn thay, họ thường thấy ước mơ của mình sụp đổ. Chúng ta không được làm họ thất vọng: tương lai được xây dựng trên nhiệt huyết của họ. Thật đẹp khi thấy họ tràn đầy năng lượng, chẳng hạn như khi họ xắn tay áo tự nguyện dấn thân vào những nơi đang chịu thảm họa và bất ổn xã hội. Nhưng thật đáng buồn khi thấy những người trẻ không có niềm hy vọng. Khi tương lai bấp bênh và ước mơ không thành, khi việc học không có lối ra, khi tình trạng thiếu việc làm hoặc thiếu việc làm ổn định khiến những mộng ước có nguy cơ tan vỡ, họ bắt buộc phải sống hiện tại trong u sầu và buồn chán. Ảo tưởng của ma túy, nguy cơ phạm pháp và việc tìm kiếm những gì chóng qua khiến người trẻ dễ nhầm lẫn hơn những người khác, và không thấy được vẻ đẹp và ý nghĩa của cuộc sống, từ đó họ trượt vào vực thẳm tăm tối và bị thôi thúc thực hiện những hành động hủy hoại bản thân. Vì thế Năm Thánh phải là một dịp để Giáo hội truyền cảm hứng cho họ. Với niềm say mê mới mẻ này, chúng ta hãy cùng chăm sóc các bạn trẻ, các sinh viên, các đôi bạn trẻ sắp kết hôn, các thế hệ trẻ! Chúng ta hãy gần gũi với người trẻ, là niềm vui và hy vọng của Giáo hội và thế giới!

**13.** Cũng phải có những dấu chỉ hy vọng cho những người *di cư* phải rời bỏ quê hương mưu cầu một cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân và gia đình. Mong sao những kỳ vọng của họ không tiêu tan bởi những thành kiến ​​và sự khép kín; mong sao việc mở rộng vòng tay đón tiếp mọi người vì phẩm giá của họ, cũng đi kèm với một cam kết rằng không ai bị tước đoạt quyền xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Nhiều người *lưu vong, di tản và tị nạn* buộc phải chạy trốn do các sự kiện quốc tế gây tranh cãi nhằm tránh chiến tranh, bạo lực và phân biệt đối xử; họ phải được bảo đảm về an ninh cũng như được học hành và làm việc, là những yếu tố cần thiết để hội nhập vào bối cảnh xã hội mới.

Cộng đồng Kitô giáo phải luôn sẵn sàng bảo vệ quyền lợi của những người yếu thế nhất. Mong sao cộng đồng mở rộng cửa quảng đại đón nhận họ để niềm hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn không bao giờ làm ai phải thất vọng. Ước gì lời Chúa nói trong dụ ngôn về cuộc phán xét cuối cùng luôn vang vọng trong tâm hồn chúng ta: “Ta là khách lạ, các con đã tiếp đón Ta”, vì “điều các con đã làm cho một trong những người anh em hèn mọn nhất của Ta là các con đã làm cho chính Ta” (*Mt* 25,35.40).

**14.** Những *người cao tuổi* cũng xứng đáng được có những dấu chỉ hy vọng, những người này thường trải qua nỗi cô đơn và cảm giác bị bỏ rơi. Cộng đồng Kitô giáo và xã hội dân sự có trách nhiệm trân trọng kho báu là chính người cao tuổi, trân trọng kinh nghiệm sống, sự khôn ngoan và những đóng góp của họ. Cộng đồng Kitô giáo và xã hội dân sự được kêu gọi cùng nhau hợp tác để xây dựng sự liên minh giữa các thế hệ.

Tôi đặc biệt nghĩ đến *các ông bà nội ngoại*, là những người đầy niềm tin và kinh nghiệm sống để trao lại cho các thế hệ trẻ. Mong sao họ được nâng đỡ với lòng biết ơn của các con cháu, những người tìm thấy nơi họ một chỗ dựa, niềm cảm thông và sự khích lệ.

**15.** Tôi tha thiết cầu xin cho hàng tỷ người nghèo có được niềm hy vọng. Họ thường thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Trước những làn sóng bần cùng hóa mới nối tiếp nhau, người ta có nguy cơ trở nên quen với cái nghèo và cam chịu. Nhưng chúng ta không thể làm ngơ trước những tình huống bi thảm mà chúng ta đang gặp phải ở khắp nơi, không chỉ ở một số khu vực trên thế giới. Hằng ngày chúng ta gặp những người nghèo hoặc cận nghèo mà đôi khi có thể là những ở bên cạnh chúng ta. Họ thường không có nhà ở hoặc không có đủ thức ăn hằng ngày. Họ phải chịu đựng sự loại trừ và thờ ơ của nhiều người. Thật là tai tiếng khi thế giới có nguồn tài nguyên dồi dào và chủ yếu được dành cho vũ khí, thì “đại đa số lại là người nghèo […], hàng nghìn triệu người. Ngày nay, trong các cuộc tranh luận về chính trị và kinh tế quốc tế, người ta vẫn nói đến người nghèo, nhưng dường như các vấn đề của họ thường chỉ được nêu ra như một phần phụ, như một vấn đề được thêm vào gần như do bắt buộc phải thế hay theo kiểu chuyện bên lề, nếu không muốn nói là coi chúng như những thiệt hại phụ. Thực tế, khi nói đến hành động cụ thể, họ thường xuyên bị đẩy xuống vị trí cuối cùng”.[[7]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_edn7" \o ") Chúng ta đừng quên: người nghèo hầu như luôn luôn là nạn nhân chứ không phải thủ phạm.

**(Còn tiếp 1 kỳ)**

[[1]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_ednref1" \o ") *Bài giảng* 198 augm, 2.

[[2]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_ednref2" \o ") X. *Fonti Francescane*, 263, 6.10.

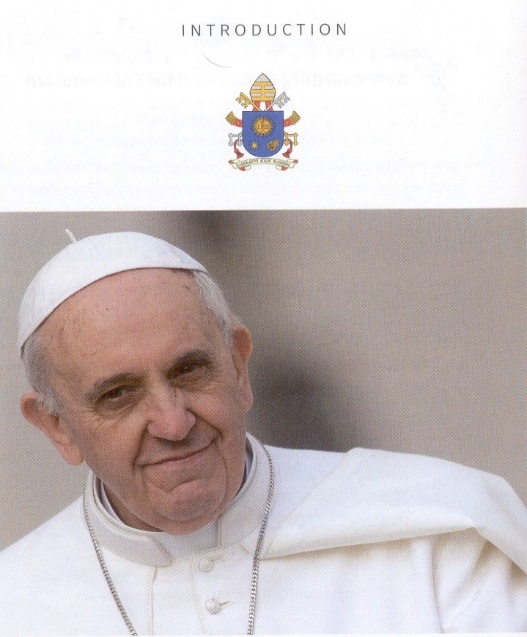
[[3]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_ednref3" \o ") *Misericordiae Vultus*, Sắc lệnh Năm Thánh Ngoại thường Lòng Thương Xót, 1-3.

[[4]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_ednref4" \o ") Công đồng Vaticanô II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et spes*, 4.

[[5]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_ednref5" \o ") Thông điệp *Laudato si’*, 50.

[[6]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_ednref6" \o ") X. *Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo*, 2267.

[[7]](https://tgpsaigon.net/bai-viet/nam-thanh-2025sac-chi-spes-non-confundit-74890" \l "_ednref7" \o ") Thông điệp *Laudato si’*, 49.

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÌNH GÓA**

***(Chúa nhật XXXII TN B)***

Nhiều hình ảnh người góa bụa được Thánh Kinh không chỉ tô hồng mà còn xác nhận là một trong những đối tượng được Thiên Chúa ưu ái và bảo vệ cách đặc biệt bằng những luật lệ cụ thể trong Cựu Ước (x.Xh 22,21; Ed 22,7). Đến thời Tân Ước, chính Chúa Giêsu cũng đã ưu ái bà góa thành Naim có đứa con trai duy nhất bị chết, nên dù không được khẩn xin, Người vẫn ra tay uy quyền cho cậu ta sống lại (x.Lc 7,11-17). Trong ba bài đọc Thánh Kinh của Chúa nhật XXXII TN B thì bài đọc thứ nhất trích sách các Vua và bài Tin mừng tường thuật và ca tụng nghĩa cử cao đẹp của bà góa thành Xarépta và bà góa tại Giêrusalem. Cả hai đều là những bà góa nghèo nhưng sẵn sàng hiến dâng “phần nuôi sống” mình, cũng là chính sự sống của mình cho tha nhân và cho Thiên Chúa. Chúng ta cùng xét suy đôi điều qua cái tâm, cái lòng và cuộc sống của người góa bụa.

***1.Một mối tình thủy chung***: Trước hết cần phân biệt người góa bụa với các bà mẹ đơn thân. Chúng ta không thể tiên thiên “đánh giá - xếp hạng” cho tình trạng sống này vì hình như mỗi hoàn cảnh đều mỗi vẻ khác nhau với nhiều nguyên nhân khác nhau. Thế nhưng phải nhìn nhận rằng đây là tình trạng “không bình thường” theo lẽ tự nhiên. Trái lại tình cảnh của người góa bụa dù là đàn ông hay đàn bà là chuyện thường tình của kiếp nhân sinh. Chuyện tái giá hay đi bước nữa khi người phối ngẫu đã qua đời là chuyện chẳng có gì sai trái, dù phía nữ giới có thể bị dị nghị cách nào đó, đặc biệt trong nhiều xã hội trước đây vốn đề cao đạo “tam tòng – tứ đức”. Dù xưa hay nay thì người ta vẫn trân trọng những mẫu đời “thờ chồng, nuôi con” hoặc tín trung với người bạn quá cố mà nguyện làm cảnh gà trống nuôi con. Đây là một trong những tiêu chí để chọn người vào hàng Giám Quản hay bậc trợ tá của Giáo Hội thời sơ khai (x.1Tm 3,1-13). Thủy chung với người bạn đời đang còn sống quả là một nỗ lực bền bỉ không chỉ trong tình yêu mà cả trong sự tiết chế. Chính vì thế, việc chung thủy với người bạn đời đã khuất càng được trân trọng gấp bội khi tự nguyện từ bỏ quyền lợi chính đáng của mình vì yêu thương và muốn tín trung trọn vẹn với chỉ một người.

***2.Một tình yêu trao hiến đến cùng***: Yêu thương là một quá trình trao ban và đón nhận nhau. Yêu thương cách đích thực là tự nguyện trao ban điều tốt, điều tốt nhất của mình cho người mình yêu cách vô điều kiện và không tính toán, đồng thời cũng sẵn sàng đón nhận người mình yêu với tất những gì người ấy “là và có” một cách quảng đại, không so đo. Người ta thấy rõ hai động thái này trong đời hôn nhân. Đức Bênêđíctô XVI đã gọi đó là Eros và Agapê, hai chiều kích của tình yêu này xem ra phản ánh Tình Yêu Thiên Chúa cách rõ nét nhất (TĐ Thiên Chúa là Tình Yêu số 2). Với thời gian, qua các hình thức “mại dâm thánh” cùng với sự ích kỷ hưởng thụ của con người theo sự cám dỗ thần dữ thì chiều kích Eros (đón nhận) đã bị biến dạng, tha hóa. Từ đó chiều kích trao hiến (Agapê) đóng vai trò chủ yếu trong việc biểu lộ tình yêu đích thực.

Với người góa bụa thì cái chiều kích đón nhận xem ra vẫn còn đó qua người con. Nhưng nó sẽ vơi dần theo khi đứa con đến lúc phải lìa cha mẹ mà luyến ái với người bạn đời (x.Mc 10,7). Cuộc đời của người góa bụa là một chuỗi trao ban, hiến dâng không ngơi nghỉ. Chỉ còn chút bột và chút dầu để ăn bữa cuối cùng với đứa con, thế mà bà góa thành Xarépta đã không ngại ngần dâng trao cho ngôn sứ Êlia (x.1V 17,7-16). Chúa Giêsu đã ngợi khen lòng quảng đại của một bà góa tại đền thờ Giêrusalem khi đã không ngại ngần dâng cúng vào Đền Thờ “tất cả những gì bà có, tất cả những gì để nuôi thân bà” (x.Mc 12,44; Lc 21,4).

***3. Một tâm hồn nghèo khó thực sự***: Người góa bụa là một trong những người nghèo của Thiên Chúa, được Người ưu ái chăm sóc và bảo vệ. Xin đừng quên số người góa bụa trong các xã hội trước đây thì phụ nữ chiếm tuyệt đại đa số. Một mình nuôi con mà bôn ba cuộc sống thì khó bì được với người ta vẹn đủa cả đôi, nhất là khi sinh kế thời bấy giờ dựa vào sức lao động của cơ bắp là chủ yếu. Do dó hạn từ “góa” thường đi đôi với hạn từ “nghèo”. Những người góa bụa, cách riêng các phụ nữ góa chồng không chỉ nghèo về vật chất, của cải, bạc tiền mà họ còn nghèo khó cả về mặt tinh thần. Ngay cả trong thời kỳ gọi là hoàng kim của Giáo hội là thời Giáo hội sơ khai, khi mà những người trong tôn giáo mới này “không ai lấy sự gì làm của riêng, mọi sự đều là của chung” (x.Cv 2,44; 4,32) thế mà các bà góa vẫn đã từng bị đối xử thiếu công bằng, bị bỏ quên (x.Cv 6,1).

Hồng ân Nước Trời là một ân ban trọng đại và nhưng không của Thiên Chúa. Không một ai có thể tự mình chiếm hữu ân ban ấy dựa vào khả năng và công trạng của mình. Chúa Giêsu đã mặc nhiên nói đến chân lý này khi khẳng định rằng người giàu có khó vào Nước Trời, khó hơn cả con lạc đà chui qua lỗ kim. Những gì mà người giàu  cho rằng có thể mua được bằng tiền bạc thì chắc chắn không phải là Nước Trời (x.Lc18,24-27). Một tâm hồn nghèo khó thực sự thì sẽ có được sự tự do với các thực tại đời này để rồi biết gắn bó mật thiết với Thiên Chúa trong niềm tin. Và họ đã biết mở lòng để đón nhận Nước Trời như là ân ban.

Mong sao những người góa bụa được xã hội cũng như Giáo hội quan tâm chăm sóc bằng sự trân trọng như những người nghèo của Thiên Chúa, những con người rực sáng trong tình yêu thủy chung, tình yêu dâng hiến đến cùng.  Có thể nói không sợ sai lầm rằng cuộc đời của nhiều người góa bụa là một dẫn chứng cụ thể, giúp chúng ta biết thế nào là yêu, thế nào là tin.

***Lm, Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỰ THÁNH THIỆN CÓ LÀM BẠN SỢ HÃI KHÔNG?**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**SỰ THÁNH THIỆN**

**CÓ LÀM BẠN SỢ HÃI KHÔNG?**

Tác giả: Marzena Devoud, fr.aleteia.org.

**Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/urwKsxBAkoU>

Hầu như lúc nào cũng vậy, những chữ **“ông thánh, bà thánh” hoặc “thánh thiện” khiến chúng ta bối rối.** Tại sao vậy? Thực vậy, chúng ta sợ hãi sự thánh thiện cũng nhiều như sợ hãi những căn bệnh tồi tệ nhất, vì chúng ta liên tưởng đến những bức tượng bằng thạch cao của các vị tử đạo, vốn dĩ xem ra không bao giờ có vẻ khỏe mạnh... Nói một cách dễ hiểu, **nhiều loại sợ hãi khác nhau khiến chúng ta không thể trở nên thánh thiện.** Dưới đây là mười cách chữa trị nỗi sợ hãi, và đi cùng với mỗi cách chữa trị, là một vị thánh để chúng ta xem xét và bắt chước.

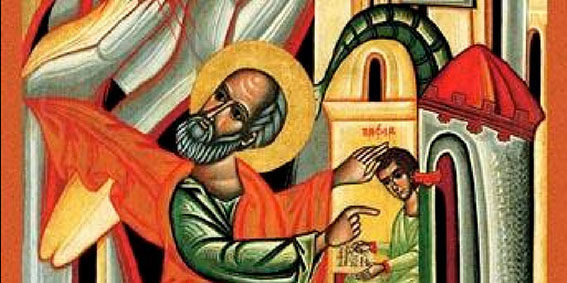
Con người hiện nay cũng hơi giống chàng thanh niên giàu có trong dụ ngôn: không có gì xấu xa, thậm chí còn có lòng vị tha cao cả. Họ ít nhiều tuân giữ các điều răn. Nhưng một ngày kia, khi Chúa Giêsu gọi họ và nói: “Hãy theo Ta”, thì giống như người thanh niên này, họ chần chừ…

Theo Đức Hồng Y Danneels, một nhân vật tiêu biểu của Giáo hội Bỉ, **chúng ta sợ sự thánh thiện vì sợ bị chế giễu.** Bởi vì “những kẻ hành quyết thực sự, ngày nay, không phải là những kẻ xé xác hay chặt đầu. **Họ là những kẻ giễu cợt sự thánh thiện,** chẳng hạn họ nói: **“Sự thánh thiện là chuyện cổ xưa rồi, chỉ là chuyện ngây ngô thôi!”**

Thực sự **chính nỗi sợ hãi đã cản trở người ta trở thành một vị thánh, một nỗi sợ hãi che giấu dưới những** **chiếc mặt nạ khác nhau.** Giống như chiếc mặt nạ che giấu nỗi sợ hãi bị coi là lố bịch là chiếc mặt nạ che giấu sợ hãi trước sự phán xét của người khác - những người nói liều rằng chúng ta là những kẻ ngây ngô hoặc lạc hậu. Vì vậy, làm thế nào chúng ta có thể **vượt qua nỗi sợ hãi này để nhờ đó xây dựng sự thánh thiện trong tương lai?**

Dưới đây là mười biện pháp khắc phục nỗi sợ hãi dưới nhiều khuôn mặt. Và, cùng với mỗi biện pháp là một cách chữa trị độc đáo, một vị thánh nam hoặc nữ, để chúng ta xem xét và bắt chước. Nếu chúng ta không chữa trị bằng những gương mẫu như thế, thì niềm hy vọng giảm đi nhiều.

**Sợ những gì vô hình:**

Chúng ta sợ thế giới vô hình mà Kinh Thánh và Tin Mừng nói đến. Nỗi sợ này chủ yếu xuất phát từ nỗi sợ tự tạo ra ảo ảnh cho chính mình: Chúng ta sợ bị mắc bẫy. Phương thuốc của ngôn sứ Êlia: nhà vô địch của sự vô hình là vị ngôn sứ Êlia. Ngôn sứ Êlia phục vụ Chúa và **liều lĩnh mọi sự vì Chúa, mặc dù vị ngôn sứ chưa bao giờ nhìn thấy Chúa.** Vị ngôn sứ chấp nhận rủi ro to lớn trên Núi Carmel khi đối phó các tư tế của thần Baal. Vị ngôn sứ không có được thị kiến gì cả, nhưng ông xây bàn thờ của mình, đặt củi lên bàn thờ và đặt con bò lên trên đó, và **không có gì trong tay, ông cầu xin Chúa chuyển lửa đến thiêu rụi của lễ.** Và ngọn lửa đã đến. **Êlia là ngôn sứ của sự chiêm niệm và quen thuộc với điều vô hình.**

**Sợ phải cho đi hoàn toàn:**

Đó là nỗi sợ có liên quan và hợp lý với đức tin của một con người. **Chúng ta muốn tin đôi chút, đến một mức độ nào thôi, nhưng không quá nhiều. Chúng ta muốn giữ lại một phần nào đó.** Tuy nhiên, không có gì mâu thuẫn hơn là tin mà giữ lại một phần nào đó, bởi vì đức tin thì tuyệt đối không có mức độ. Cách chữa của Thánh Phanxicô Assisi:

Ngài hiểu Tin mừng theo mặt chữ. Ngài không thêm gì trong phần chú thích ở cuối trang: Ngài không diễn giải, Ngài đi tới cùng. Đứng trước thánh giá của San Damiano, Ngài nghe thấy những Lời của Chúa Giêsu nói với Ngài: **"Hãy đi xây dựng lại Giáo Hội của Ta"**. Ngài trèo lên mái nhà và bắt đầu sửa chữa mái nhà. Tuy nhiên, sau này khi Ngài thấy rằng việc xây dựng Giáo Hội không có nghĩa là sửa chữa mái của một tòa nhà, mà vấn đề là **xây dựng lại toàn bộ Giáo Hội, sau đó Ngài đã thành lập dòng Khất Sĩ của mình.**

**Sợ phải sống bác ái trọn vẹn:**

Ngay khi chúng ta dấn thân vào con đường phục vụ người khác, **người khác sẽ ăn thịt chúng ta.** Vì sợ bị ăn thịt, chúng ta đặt ra những giới hạn nhất định: **chúng ta yêu mến Thiên Chúa và con người, nhưng chỉ đến một mức nào đó, không hết lòng...** Cách chữa trị của Cha Kolbe: Cha là một bác sĩ đích thực cho căn bệnh này. Ngài đứng xếp hàng cùng các tù nhân trong trại Auschwitz. Khi tên cảnh sát nói: “Chúng tôi sẽ hành quyết người kia,” và chỉ tay vào một người đàn ông trong hàng, và người đàn ông đó bắt đầu khóc lóc vì ông ta là một người có gia đình, **Cha Kolbe thế chỗ. Ngài vào boongke và hy sinh chết thay cho người bạn đồng hành bất hạnh của mình. Ngài đã không dừng lại nửa chừng trong việc sống tình bác ái.**

**Sợ làm theo Lời Chúa:**

Thường khi đọc Kinh Thánh, chúng ta chiêm ngưỡng Lời Chúa từ xa: **“Thật là đẹp đẽ, nhưng không thể thực hành được”.** Tóm lại, chúng ta sợ hiểu Lời Chúa theo mặt chữ. Biện pháp khắc phục của Edith Stein: Edith Stein, người Do Thái, đã vượt qua một ngưỡng cửa khó khăn. Cô ấy đã vượt ra ngoài tôn giáo của cha ông mình, điều mà cô ấy rất gắn bó. Cô nhận ra rằng **Giao Ước Thứ Nhất đã được ứng nghiệm trong Tân Ước cùng với Chúa Giêsu.** Điều đó đòi hỏi một thứ suy nghĩ khôn nguôi. Đức tin vào Lời Chúa Giêsu và sự mới mẻ của đức tin không phải là điều dễ dàng đối với một người phụ nữ Do Thái, **nhưng cô không sợ Tin Mừng được hiểu theo nghĩa đen.**

**Sợ sự đơn giản của các Nghi Thức và các Bí Tích:**

****Các Bí Tích vô cùng đơn giản. Hơn nữa, các tác động của Bí Tích không quan sát được. Kết quả của các Bi Tích là không thể kiểm chứng: hiệu quả đó được gọi là ân sủng. Tuy nhiên, trong thời đại chuộng hiệu quả, chúng ta sợ rằng những Nghi Thức này chỉ là những cử chỉ tượng trưng đơn thuần. Cách chữa trị của Cha xứ Ars: ngài không bao giờ giảng thuyết một cách lạ thường. **Đơn giản là ngài chỉ đọc một văn bản được viết trước.** Thật ra, **không nên tìm kiếm nơi ngài những lời nói, mà là tìm kiếm các Bí Tích...** Ngài chỉ làm điều này thôi: **cử hành Thánh Lễ và Giải Tội từ sáng sớm cho đến tận đêm khuya.** Một ngày nọ, ngài muốn trốn khỏi Ars vì đã chịu đựng quá đủ. Nhưng ngài tự nhủ: **“Không được! Mình phải quay lại thôi, vì nếu tôi rời bỏ giáo xứ, Bí Tích sẽ mất, Thiên Chúa cũng đi mất”.**

**Sợ sự dễ đổ vỡ trong lòng:**

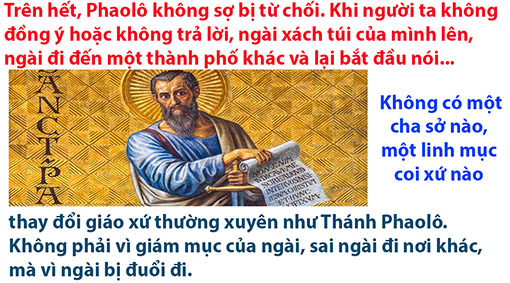
Đó là nỗi sợ hãi về sự **dễ đổ vỡ của nội tâm và của đạo đức** của chính chúng ta. Đó là một sự bất lực nào đó, một tiếng nói nho nhỏ gợi ý rằng: **“Tôi không có khả năng trở thành một vị thánh.”** Cách chữa trị của Thánh Têrêsa thành Lisieux: khi ở trong nhà dòng Cát Minh thành Lisieux, Thánh Têrêsa nghe kể chuyện các thánh tử đạo, thánh nữ đã tự nhủ: “Tôi không bao giờ làm được điều đó. Không thể được!”. Và chính lúc đó chị kết thúc suy tư của mình: “Không phải tôi tự mình làm điều này; **tôi phải để cho Chúa làm việc nơi tôi. Tôi càng yếu đuối, Chúa càng yêu tôi. Dù tôi có phạm mọi tội lỗi của thế gian, Ngài cũng sẽ yêu tôi nhiều hơn nữa”.** Con đường nhỏ bé của Thánh Têrêsa thành Lisieux là liều thuốc duy nhất chống lại nỗi sợ hãi về sự dễ đổ vỡ của chúng ta. Thánh nữ biết làm thế nào để có được lòng tin.

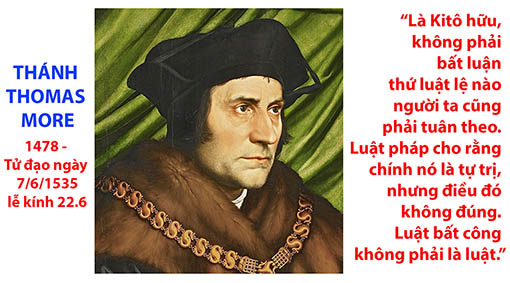
**Sợ yêu mến Giáo Hội:**

Nỗi sợ yêu mến Giáo Hội, có lẽ là nỗi sợ quan trọng và dễ thấy nhất hiện nay. Nhiều người tách mình ra khỏi Giáo Hội khi nói rằng **“Tôi ủng hộ Chúa Kitô nhưng không ủng hộ Giáo Hội”**. Cách chữa trị của Thánh Catarina thành Siena: là một cô gái giản dị quê mùa ở miền bắc nước Ý, **Catarina hầu như không biết đọc và viết, nhưng cô có một tình yêu vô song đối với Giáo Hội.** Trong những bức thư của mình, cô nói thẳng thắn một cách quyết liệt với Đức Giáo Hoàng - lúc đó đã rời bỏ Rôma. Catarina đã viết cho Đức Giáo Hoàng một số lá thư, nói với Đức Giáo Hoàng: **“Chỗ của Ngài không phải ở Avignon, chỗ của Ngài là ở Rôma”.** Cuối cùng, Đức Giáo Hoàng trở lại Rôma. Trong những tháng cuối đời, Catarina đến cầu nguyện mỗi ngày trên bậc thềm của Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô.

**Sợ nói và nói thẳng thắn:**

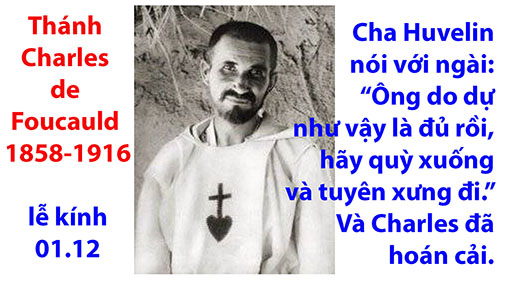
Giống như các tông đồ thúc thủ trong Nhà Tiệc Ly trước Lễ Hiện Xuống, chúng ta cũng sống trong sự **chờ đợi và do dự, tự nhủ: “Tôi sẽ nói, khi nào họ muốn lắng nghe…”** Điều chúng ta thiếu, đó là *parrèsia* của Thánh Phaolô, tức là nói thẳng ra, điều này **mở miệng lưỡi chúng ta ra, làm cho chúng ta dám loan báo đức tin.** Cách chữa trị của Thánh Phaolô: ngài không ngại nói. Trên hết, **ngài không sợ bị từ chối. Khi người ta không đồng ý hoặc không trả lời, ngài xách túi của mình lên, ngài đi đến một thành phố khác và lại bắt đầu nói.**

**Không có một cha sở nào, một linh mục coi xứ nào thay đổi giáo xứ thường xuyên như Thánh Phaolô. Không phải vì giám mục của ngài bổ nhiệm ngài đi nơi khác, mà vì ngài bị đuổi đi.**

**Sợ tuyên xưng đức tin “công khai”:**

Chúng ta sợ đức tin để lại hậu quả, tác động đến cuộc sống hàng ngày. Khi đức tin ngày càng bị đẩy xuống lãnh vực đời sống riêng tư. Chúng ta không nói về đức tin. Cách chữa trị của Thánh Thomas More: Thánh bổn mạng của các chính trị gia và các nguyên thủ quốc gia, ngài không ngại thể hiện đức tin của mình trước mặt nhà Vua nước Anh. Ngài đã phải trả giá bằng mạng sống của mình! Chẳng phải ngài đã nói điều sau đây: **“Khi người ta tin, khi người ta là Kitô hữu, không phải bất luận thứ luật lệ nào người ta cũng phải tuân theo. Luật pháp cho rằng chính nó là tự trị, nhưng điều đó không đúng. Luật bất công không phải là luật.”**

**Sợ lựa chọn và quyết định:**

Chúng ta vô cùng sợ hãi bước đi, lựa chọn, quyết định... **Chúng ta chần chừ mãi vì “bạn không bao giờ biết được chuyện gì xẩy ra!” Tại sao? Để không mất mạng sống.** Thế mà Chúa Giêsu lại nói, “Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy.” Cách chữa trị của Thánh Charles de Foucauld: Trong nhiều năm, ngài đã do dự trở thành một Kitô hữu cho đến ngày, tại nhà thờ Thánh Augustinô, ở Paris, Cha Huvelin nói với ngài: **“Ông do dự như vậy là đủ rồi, hãy quỳ xuống và tuyên xưng đi.”** Và Charles đã hoán cải. Tất nhiên, không phải lúc nào bạn cũng có thể hối thúc mọi người như vậy. Để làm được điều đó, bạn cần phải là Cha Huvelin. Nhưng điều quan trọng: **tại một thời điểm nhất định, Charles đã vượt qua sự do dự thường xuyên của mình, một sự nghi ngờ mà ngài cũng như chúng ta vẫn thường gặp.**

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THUỘC VỀ AI?**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Hai Tuần XXIX Thường Niên, Năm Chẵn:**

**THUỘC VỀ AI?**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/WqaihS8VhQI>

“Người giàu có tự nhủ: **“Tôi phải làm gì đây**; **bởi vì còn chỗ đâu mà chứa hết hoa lợi của tôi đây?””.**

Tại một vùng châu Phi, những người cải đạo rất yêu thích cầu nguyện. Trên thực tế, mỗi tín đồ có một ‘phòng cầu nguyện’ đặc biệt bên ngoài bản làng; họ đến đó bằng một lối mòn riêng. Vậy khi cỏ bắt đầu mọc trên những lối mòn, rõ ràng, ai đó đã không còn đi cầu nguyện. Một phong tục độc đáo xuất hiện! Khi thấy cỏ mọc nhiều trên lối mòn của ai đó, người ta sẽ đi tìm chủ của nó và trìu mến cảnh báo, **“Cỏ đã mọc nhiều trên lối mòn của bạn. Bạn ơi, bạn ‘thuộc về ai?’”;** và người ấy đáp, **“Mình phải làm gì đây?”.**

Kính thưa Anh Chị em,

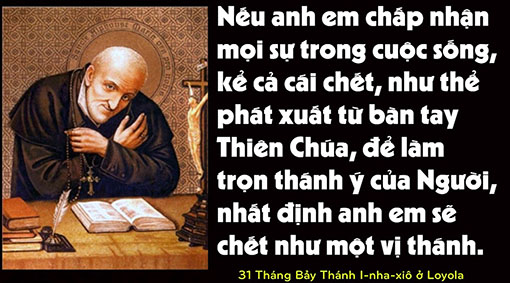
**“Mình phải làm gì đây?”.** Đó cũng là câu hỏi người phú hộ trong Tin Mừng hôm nay đặt cho mình! Tiếc thay, **câu trả lời tự anh không đúng! Bởi lẽ, anh không biết anh** **‘thuộc về ai?’.** Thánh Vịnh đáp ca thật ý tứ, **“Chính Chúa dựng nên ta, và ta thuộc về Ngài!”.**

****

Tin Mừng cho biết, vụ mùa năm ấy, anh bội thu! Vận may đến, đôi khi, làm cho nhiều người lúng túng, “Mình phải làm gì đây?”. Anh quyết định **phá các lẫm cũ, xây những lẫm lớn hơn.** Tuy nhiên, giải pháp của anh khá nghèo nàn! Anh chỉ nghĩ đến bản thân; ý tưởng chia sẻ ngay cả những gì ‘thặng dư’ cho ai đó xem ra không bao giờ thoáng qua trong suy nghĩ của anh. **‘Bài phát biểu tự nhủ lòng’ của anh chứa đầy những từ cỏn con, cụt ngủn:** **“mình” và “của mình”, “lúa thóc của mình”, “mình bây giờ ê hề của cải”; và thậm chí, “linh hồn của mình!”.** Vậy mà, một điều quan trọng anh không biết là **linh hồn anh, thân xác anh, những gì anh sở hữu ‘thuộc về ai?’. Chúng thuộc về Chúa!**

****

Và kìa, Chúa gọi anh! Sự nghèo nàn bên trong anh phơi trần. Anh đã không làm gì với **vận may vốn là món quà của Chúa; để từ đó, anh có thể chia sẻ, cho đi.** Anh tích trữ cho bản thân và không làm giàu cho mình trước mặt Chúa. Trong thư Êphêsô hôm nay, Phaolô nói đến lòng nhân từ của Thiên Chúa, Đấng ban tặng chúng ta bao ân sủng dẫy đầy trong Con Một. Chúa Kitô, Đấng khiến chúng ta - theo cách nói của Phaolô ở đây - **trở nên “tác phẩm của Thiên Chúa”.** Ngài làm cho cuộc sống chúng ta nên phong phú; và qua chúng ta, làm phong phú cuộc sống những người khác. Vì thế, **khi đặt câu hỏi, “Mình phải làm gì đây?”, bạn và tôi tìm cho mình câu trả lời đầy gợi hứng trong Chúa Kitô, Đấng “đã trở nên nghèo khó để chúng ta giàu có!” và ra sức bắt chước để nên giống Ngài!**

****

Anh Chị em,

**“Mình phải làm gì đây?”. Hãy chiêm ngắm Chúa Kitô!** Ngài là Con Thiên Chúa xuống thế làm người, hoàn toàn đầu phục Chúa Cha. Rong ruổi trên các nẻo đường Palestina, những lối mòn đến ‘phòng cầu nguyện’ của Ngài không có lấy một đọt cỏ, nhưng ngày càng rộng thêm. Nhờ đó, những câu hỏi thường xuyên của Ngài, **“Con phải làm gì đây?” luôn luôn có những câu trả lời thích hợp.** Chớ gì - trong bất cứ đấng bậc nào - đó cũng là câu hỏi bạn và tôi ‘lúc này, ở đây’ luôn đặt ra cho mình. Từ đó, **mỗi người chúng ta trở nên “tác phẩm của Thiên Chúa”,** tạo nên một sự khác biệt, làm phong phú cuộc sống của mình và của những người khác, bắt đầu từ những người trong gia đình, trong cộng đoàn mình cho đến trong Giáo Hội, trong thế giới. Và như thế, Thiên Chúa được vinh quang!



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, chớ gì **‘lối mòn’ đến với Chúa Thánh Thể của con ngày càng rộng hơn.** Nhờ đó, **‘tác phẩm của Chúa’ biết mình ‘thuộc về ai’, biết Chúa muốn con làm gì!”**, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHỦNG HOẢNG CỦA NHỮNG HÔN NHÂN KHÁC CHỦNG TỘC VÀ KHÁC TÔN GIÁO**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**66.** **KHỦNG HOẢNG CỦA NHỮNG HÔN NHÂN KHÁC CHỦNG TỘC**

**VÀ KHÁC TÔN GIÁO**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/43SRalBVdkE>

**Mối tình cô gái Ukraine (Leyna) và chàng trai Việt (Hà)**

Tôi và anh quen nhau tại KF. Chúng tôi lấy nhau và sinh được 2 con tuyệt vời. Con trai là Andray và con gái là Maya. Lúc đầu mẹ tôi phản đối kịch liệt việc lấy chồng Việt của tôi, lý do vì chồng tôi Hà là người Việt Nam bán hàng ngoài chợ, và anh hơn tôi đến 16 tuổi. Nhưng mặc cho sự phản đối của mẹ, chúng tôi vẫn lấy nhau và cùng chung sống với nhau suốt 8 năm trời trong hạnh phúc. Chồng tôi rất yêu lũ trẻ và sẵn sàng giúp tôi làm mọi việc trong nhà. Cuộc sống xem ra rất an bình và hạnh phúc. Bỗng một ngày kia Hà nhận được tin bố ốm nặng, có thể không qua khỏi, nên anh lập tức bay về Việt Nam. Một thời gian sau, anh gọi điện sang và bảo mẹ con tôi sang Việt Nam với anh. Thật ra, tôi không muốn đi cho lắm vì đường xa mà hai con còn quá nhỏ. Con trai tôi 6 tuổi, còn con gái mới có 1 năm 4 tháng tuổi. Nhưng Hà động viên tôi rất nhiều và nói chỉ ở Việt Nam vài tháng thôi, chủ yếu là anh muốn giới thiệu mẹ con tôi với gia đình và họ hàng bên nội. Thế là tôi quyết định lên đường mang theo 2 con mà lòng không hề nghĩ đến những gì đang chờ đợi mình phía trước. Ngày tôi đến Việt Nam thì bố chồng đã mồ yên mả đẹp. Ngày đầu ở nhà chồng, chúng tôi đã đưa 2 con đi thăm mộ ông nội. Nghĩa địa nằm ngay gần nhà, nhưng thực sự mà nói nó khác xa với những hình ảnh quen thuộc của những nghĩa trang ở Ukraine.

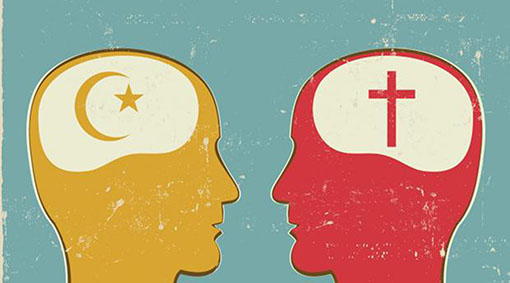
Quê chồng tôi là một ngôi làng gồm khoảng 400 nóc nhà, nằm không xa thủ đo Hà Nội. Tuy nhiên ở đó không có đường ống dẫn khí đốt. Mọi người nấu ăn bằng bếp rạ, chỉ có một số gia đình khá giả mới nấu ăn bằng bình gas.

Làng mạc ở Việt Nam cũng có nhiều điểm giống làng quê ở Ukraine, chỉ có điều đường sá không trải nhựa mà đổ bằng bêtông, có lẽ bêtông chịu nắng tốt hơn so với nhựa đường. Chung quanh mỗi ngôi nhà đều có rãnh thoát nước. Lúc đầu tôi không hiểu tại sao phải làm như vậy. Sau đó tôi đã hiểu vì vào mùa mưa dù có rãnh thoát nước, nhưng nhiều lúc vẫn phải lội nước đến tận đầu gối, và khó chịu nhất là áo quần giặt xong phải phơi cả tuần cũng chẳng khô. Ngày thứ hai ở nhà chồng, Hà đột ngột tuyên bố rằng chúng tôi sẽ ở lại Việt Nam vĩnh viễn. Hành động của anh làm tôi hết sức ngỡ ngàng vì anh tự quyết định mà không hề bàn với tôi một tiếng. Tôi không thể ngờ rằng người chồng đã từng chung sống suốt 8 năm trời lại có thể xử sự với tôi như vậy. Ở Việt Nam, anh đã trở thành một con người khác hẳn. Anh hầu như không còn thân thiết trò chuyện với tôi như xưa, và thường tự quyết định mọi thứ kể cả những việc có liên quan trực tiếp đến tôi và các con tôi. Dù rất buồn trước sự thay đổi của Hà, nhưng trong một giai đoạn nào đó, tôi đã buộc mình phải chấp nhận điều đó, vì dù không muốn, tôi cũng không còn con đường nào khác vì không còn tiền để quay về. Dù sao, trong thâm tâm tôi vẫn còn hy vọng sẽ thuyết phục được Hà cho mẹ con tôi trở lại Ukraine.

Thật ra, không thể nói rằng mọi người không tốt với tôi, nhưng có quá nhiều khác biệt trong cách sống giữa người Việt Nam và người Ukraine, chẳng hạn tôi không thể hiểu: tại sao người Việt Nam có thể sống được mà không cần đến các sản phẩm như sữa, bơ. Bò ở Việt Nam nuôi để chỉ lấy thịt, vì vậy thâm chí người Việt Nam chẳng hề có khái niệm về bơ, sữa hay phó mát. Con gái Maya của tôi vẫn quen ăn cháo sữa, vì vậy tôi đã phải mua sữa đặc có đường hoặc mua sữa đậu nành để nấu cháo cho con. Mẹ chồng tôi không thể hiểu nổi khi thấy tôi cho sữa vào cháo.

Với nhà trẻ ở Việt Nam cũng là một vấn đề khó hiểu với tôi: mới 5 giờ sáng đã phải đưa con trẻ đi, và trước khi đưa đi phải cho con trẻ ăn sáng ở nhà. Lúc 10 giờ phải đón trẻ về cho ăn và cho ngủ trưa ở nhà. Các lớp được phân chia không theo lứa tuổi mà theo nguyên tắc ai ghi danh trước vào trước. Vì vậy, trong một lớp có cả những đứa trẻ mới sinh cùng với những đứa trẻ 5 tuổi. Cửa sổ các phòng không đóng bao giờ. Cánh cửa ra vào cũng không có luôn. Trẻ sơ sinh thì nằm trên chiếu được trải xuống sàn nhà, còn lũ lớn hơn thì chạy lăng quăng chung quanh. Nói chung có người trông hộ con trẻ để bố mẹ đi làm ngoài đồng là tốt lắm rồi.

Thời gian đầu, mọi người định dạy tôi đi làm ruộng, nhưng tôi phải thú thật rằng chẳng hề có khái niệm gì về công việc nầy. Tôi cũng đã từng cùng mọi người trong gia đình nhà chồng ra đồng cấy lúa, nhưng đến khi biết rằng dưới làn nước bùn đỏ, còn có cả những con đĩa nữa thì tôi phát hoảng. Mọi người thông cảm không bắt tôi xuống ruộng nữa mà bảo tôi học xử dụng máy suốt lúa, nhưng khi thấy tôi làm chẳng ra hồn khiến mọi người phát chán. Mọi người trong gia đình cũng như họ hàng nhà chồng tỏ rõ vẻ thất vọng vì sự vụng về trong công việc đồng áng của tôi. Bù lại thì sự hiện diện của tôi cũng phần nào làm phong phú đời sống dân làng, nhất là trong công việc bếp núc. Người Việt Nam chỉ quen ăn khoai tây nấu canh, vì vậy mọi người rất ngạc nhiên trước món ăn khoai tây nghiền do tôi làm ra, khi nếm thử ai cũng khen ngon. Món bánh xèo truyền thống của người Ukraine cũng được đón nhận nhiệt tình. Mọi người gọi đó là món bánh mì ngọt. Tôi cũng đã dạy cho mọi người làm một số món ăn như món beefsteak, thịt băm viên, món bánh xèo nhân xoài do tôi sáng tạo xem ra ngon miệng nên ai cũng thích ăn.



**Ước muốn trở về Ukraine.**

Hà tìm được việc làm ở Hà Nội. Anh bỗng dưng sinh chứng nghiện cờ bạc. Bao nhiêu tiền làm ra đều nướng hết cho trò chơi nầy. Khi còn ở Ukraine tôi chưa bao giờ thấy anh như vậy. Mẹ chồng tôi không biết điều nầy nên nghĩ rằng tôi giữ hết tiền luơng của anh. Từ đó bà bắt đầu khó chịu với tôi. Càng ngày cuộc sống càng nên tồi tệ đến mức ngột ngạt. Con trai của tôi dù mới 6 tuổi nhưng cũng phần nào hiểu được những gì đang xảy ra. Có lần nó bảo mẹ để dành tiền để về lại Ukraine. Tôi chỉ còn biết thở dài thương con vì vé may bay quay về cho 3 mẹ con ít nhất cũng phải 2 ngàn đô trong khi trong tay không có nổi 1 trăm đô. Con trai tôi hứa sẽ kiếm tiền cho mẹ. Những ngày sau đó, nó tự động đi câu cá, hái trái cây, nhặt vỏ chai ve đem đi bán để mong kiếm được chút ít tiền mang về cho mẹ. Tôi không đủ can đảm để tâm sự hoàn cảnh thật của mình cho mẹ tôi. Nhưng có một lần khi không còn có thể chịu nổi nữa, tôi đã viết một bức thư cho người bạn gái Tania của tôi, và cô nầy đã kể lại mọi sự cho mẹ tôi. Người nhà và bạn bè tôi bắt đầu tìm mọi biện pháp để giúp mẹ con tôi trở về, thậm chí đã phải nhờ bộ ngoại giao can thiệp qua đại sứ quán Việt Nam ở KF. Vào một ngày kia, có một công an đến nhà muốn điều tra hoàn cảnh mẹ con tôi. Vì anh nầy không biết tiếng Nga, còn tôi thì không biết tiếng Việt, nên chồng tôi chỉ nói những gì có lợi cho anh. Có một lần, tôi đã bỏ trốn nhà mang theo 2 đứa con và một ít quần áo, nhưng rồi không biết đi về đâu. Giữa lúc bơ vơ, tôi gặp một người đàn ông tốt bụng, sau khi hỏi han tình cảnh, biết tôi là người Ukraine, ông đã cho 3 mẹ con tôi ăn, sau đó đưa 3 mẹ con tôi đến đồn công an trình báo nhờ can thiệp. Chồng tôi buộc phải đến đón chúng tôi về, kèm với lời cảnh báo của công an: sẽ không để chồng tôi yên nếu còn xảy ra sự việc như thế. Sau lần đó, Hà không chỉ lạnh nhạt với tôi mà còn cả với các con tôi nữa. Có lúc cả nhà ăn cơm mà chẳng thèm gọi mẹ con tôi, một người chị trong nhà thấy thương tâm, nên mang đồ ăn đến cho chúng tôi.

Cuối cùng thì dịp may cũng đến, ông trưởng phòng đại sứ quán Ukraine ở Hà Nội đã đến tận nhà thăm mẹ con tôi. Được dịp tôi đã kể hết cho ông nghe về tình cảnh của mình, kể cả những hiểu lầm và những đối xử tệ bạc của nhà chồng đối với 3 mẹ con chúng tôi. Ông nói: đại sứ quán hiện không có tiền để giúp đỡ chúng tôi, nhưng hứa sẽ giúp đỡ bằng mọi cách có thể. Lần sau đó, khi ông đến, ông mang theo rất nhiều thứ như bột giặt, xe đạp cho con trai tôi, các loại đồ chơi, kẹo bánh, nước ngọt, thậm chí ông còn cho tôi tiền nữa để tạm chi tiêu, chỉ có một điều: sau khi ông về, tôi lại cảm thấy cay đắng hơn bao giờ hết: tôi không phải là một đứa ăn mày vậy mà đã phải ngửa tay nhận từ một người tôi chưa từng quen biết những thứ nhỏ nhặt cần dùng.



**Cuộc trở về của Maya.**

Những ngày sau đó, ông trưởng phòng đại sứ quán đã mở một chiến dịch vận động quyên tiền trong cộng đồng người Ukraine đang ở Việt Nam để giúp đỡ 3 mẹ con tôi. Ở Ukraine gia đình tôi cũng tìm mọi cách để góp tiền gởi sang cho tôi. Cuối cùng nhờ sự giúp đỡ của mọi người, chúng tôi đã có đủ tiền mua vé may bay về Ukraine. Gia đình chồng tôi tỏ ra khá hờ hững với việc mẹ con chúng tôi quay trở về. Có thể nói họ còn thậm chí đã mừng vui vì thoát được một cô con dâu vô dụng như tôi. **Sau 11 tháng trời sinh sống ở quê chồng, tôi và con trai tôi bay về Ukraine, còn con gái Maya phải để lại cho chồng nuôi theo quyết định của tòa án ly dị ở Việt Nam. Điều đó làm cho tôi, một người mẹ còn quá trẻ chưa có kinh nghiệm nhiều phải đau khổ không nguôi vì không biết đến bao giờ mới gặp lại đứa con gái bé bỏng của mình.** Sự dằn vặt đeo đuổi tôi suốt 3 năm trời, dù tôi biết gia đình chồng sẽ không ngược đãi cháu, nhưng dầu sao con còn quá nhỏ mà sống xa mẹ cũng là một điều bất hạnh.

Bỗng một ngày kia, Hà gọi phone cho tôi báo tin: anh ta sắp cuới vợ mới và vợ sắp cuới của anh ta đang mang thai. Anh ta nói cho phép tôi đón Maya về nhưng với một điều kiện phải đưa cho anh ta 3 ngàn đô. Mặc dù đã từ lâu tôi không còn chút tình cảm nào vớ Hà nữa, nhưng vẫn hết sức bất ngờ vì không bao giờ nghĩ anh ta có thể trở nên ích kỷ đến như vậy. Thế là tôi lại phải đi xin tiền khắp họ hàng, bạn bè một lần nữa. Mỗi người cho tôi một ít với khả năng của họ. Gia đình tôi thuộc dạng nhà nghèo nhưng mỗi người một ít, kết quả tôi cũng đủ số tiền để mua vé máy bay đi và về. Tuy nhiên tôi không hề tiết lộ với Hà về điều nầy, mà vẫn hứa là sẽ nộp đủ 3 ngàn đô như anh ta đòi hỏi. **Khi tôi vừa bước vào nhà, mẹ chồng tôi bị sốc và ngã gục dưới chân tôi. Bà có lời xin lỗi, nước mắt bà chảy đầm đìa trên khuôn mặt già nua, vì sau khi tôi rời Việt Nam bà đã hiểu ra rằng người có lỗi không là tôi mà là Hà.** Người con dâu mới không giúp gì được mẹ chồng, thậm chí bà còn phải san sẻ số tiền lương ít ỏi của bà cho con trai và con dâu. Mọi việc trong nhà bà vẫn phải tự mình làm hết dù bà đã 90 tuổi. Mẹ chồng tôi đã hiểu ra rằng giữa tôi và bà chỉ có những khác biệt về văn hóa. Giả như không có sự thay đổi của chồng tôi, biết đâu tôi và bà đã trở thành những người thân thiện trong gia đình.

**Hà có hỏi tôi số tiền như tôi đã hứa, nhưng tôi buộc phải nói dối với anh ta rằng tôi sẽ giao cho anh khi tôi đến sân bay khi đã chắc chắn rằng con gái tôi sẽ cùng tôi 100% được quay về lại Ukraine. Sau khi 2 mẹ con tôi đã làm đủ mọi thủ tục và được vào bên trong an toàn, tôi vẫy tay chào anh từ biệt, Hà còn réo gọi hỏi tôi: Leyna tiền đâu?**

Bây giờ tôi đã thật sự hạnh phúc bên 2 đứa con mình. Andray đứa con trai rất ham học, còn Maya đứa con gái đã quen với nhà trẻ mới. **Chẳng mấy người biết rằng tôi đã từng trải qua một cuộc hôn nhân đầy những nước mắt và cay đắng chỉ vì những khác biệt quá nhiều về văn hóa và chủng tộc.**

****

**Trẻ cậy cha, già cậy con.**

Câu tục ngữ nầy cho thấy nét văn hóa độc đáo của người Việt Nam chúng ta. Khi còn trẻ, con cái sống dựa vào bố mẹ, vì thế bố mẹ trong thời gian nầy luôn muốn con cái phải ngoan ngoãn nghe lời chỉ giáo của bố mẹ. Bố mẹ Việt Nam nào, dù giàu hay nghèo cũng muốn con cái mình chịu khó học đến nơi đến chốn. Điều đó có nghĩa là bố mẹ sẵn sàng chấp nhận gian khổ để con cái mình có cơ hội học thành tài. Bố mẹ nào cũng mong ước con cái mình trở thành những bác sĩ, luật sư hay kỹ sư. Đó cũng là lý do đã khiến bố mẹ tìm mọi cách để đi vượt biên dẫu phải gặp biết bao nguy hiểm với hy vọng: nếu được may mắn con cái mình sẽ có dịp học hành tiến thân như bao nhiêu gia đình khác. Vì thế, bố mẹ Việt Nam nào khi mới sang định cư ở đất nước thứ ba, cũng sẵn sàng chấp nhận làm việc vất vả có khi phải cày cả 2 công việc, để có thể lo cho con mình có tạm đủ mọi phương tiện cần thiết cho công việc học hành của chúng. **Không gì khiến bố mẹ Việt Nam cảm thấy hạnh phúc và vinh dự hơn là thấy con mình chịu khó học hành đến nơi đến chốn, dẫu cho chính mình phải lam lũ vất vả nhiều. Những giọt nước mắt vui mừng của bố mẹ hiện rõ trên nét mặt khi nhìn thấy con mình ra trường lần lượt với những văn bằng cử nhân, thạc sĩ, và có khi còn có cả tiến sĩ nữa.** Nhìn thấy sự hy sinh vất vả của bố mẹ, nhiều sinh viên Việt Nam dù khó nhọc cũng luôn cố gắng để mang lại cho bố mẹ một niềm an ủi lớn lao, với hy vọng đáp lại phần nào những hy sinh cực khổ mà bố mẹ đã dành cho con cái. Và một khi con cái đã thành tài rồi thì dĩ nhiên với nền giáo dục và văn hóa của người Việt Nam, con cái ước mong được đáp đền những ân tình lớn lao mà bố mẹ đã dành cả một đời hy sinh cho mình. Chính vì thế, khi về già, bố mẹ cảm thấy còn gì hạnh phúc hơn là sống bên cạnh con cái và cháu chắt mà suốt một đời mình đã giáo dục, gầy dựng và lo lắng cho chúng để chúng có được mọi sự như ngày hôm nay.

Người già rất sợ cô đơn. Dĩ nhiên, người Việt Nam chúng ta cũng không tránh khỏi cảm giác sợ hãi nầy. Hơn nữa, với văn hóa chú trọng đến chữ HIẾU của người Việt chúng ta, khi về già, bố mẹ ước mong có con cái phụng dưỡng cũng như ngày xưa bố mẹ đã vất vả lo lắng cho con mình thế nào, thì bây giờ bố mẹ cũng muốn con cái lo lắng cho mình như vậy. Chính vì thế, chúng ta mới có câu tục ngữ: **TRẺ CẬY CHA, GIÀ CẬY CON.** Với bố mẹ Việt Nam, không gì đau buồn hơn là khi về già bị con cái đem bỏ mình vào viện dưỡng lão. Tuy không nói ra, nhưng từ thâm tâm họ cảm thấy rất đau buồn vì sự cô đơn trong viện dưỡng lão, nhưng điều đau buồn hơn là họ cảm thấy con cái phụ bạc, bất hiếu với bố mẹ, mà ngay cả với nền văn hóa tây phương, họ cũng cảm thấy đó là một điều đáng buồn.

Sau đây, tôi muốn ghi lại một câu chuyện mà mẹ thánh Thérésa thành Calcutta đã kể lại khi mẹ đi đến nước Anh:

Một hôm tôi được dẫn đi thăm nhà thương tư dành cho người già ở Anh quốc. Các phòng ở đây rất sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi, máy móc tối tân vào loại nhất. Các y tá được huấn luyện chu đáo và rất lịch sự với các người già, nhưng có một điều làm tôi ngạc nhiên không ít, và tôi hỏi bác sĩ giám đốc:

- Thưa bác sĩ, tại sao tất cả những người già này đều quay nhìn ra cổng, mỗi khi có người bước vào nhà thương vậy?

Nghe câu hỏi này, vẻ lúng túng hiện rõ trên khuôn mặt bác sĩ giám đốc.

Ông đáp:

- Thưa, tại vì bao giờ họ cũng mong đợi một người thân, một người bà con đến thăm viếng họ, nhưng mà hầu như chẳng có ai đến.

Đối với những người tây phương mà chúng ta còn thấy rõ nét mặt buồn trên khuôn mặt của những người già sống trong viện dưỡng lão, mặc dù họ được chu cấp đầy đủ mọi thứ cần dùng, nhưng trong thâm tâm họ vẫn còn thấy thiếu một cái gì mà họ vẫn luôn trông ngóng. Đó phải chăng là **họ mong đợi tình cảm gia đình, một tình cảm thiêng liêng mà con người không thể thiếu vắng cho dẫu chung quanh họ vốn có nhiều người khác.** Riêng đối với nền văn hóa và giàu tình người của người Việt Nam, con cái cần phải chú trọng đặc biệt đến bố mẹ lúc về già. Tuy không nói ra, nhưng bố mẹ Việt Nam nào cũng mong con cái thảo hiếu và phụng dưỡng bố mẹ theo phong tục tập quán của người Việt Nam, nghĩa là ước mong cùng con cái chung sống trong niềm an vui và hạnh phúc ở tuổi về già.

Khi tôi còn học ở Minnesota, USA, trong số giáo dân của tôi, có một cặp vợ chồng đang ở tuổi trung niên. Hai anh chị nầy có 2 đứa con: một trai và một gái. Khi hai đứa con lớn lên, con trai lấy vợ tàu, con gái lấy chồng tây. Vì hai vợ chồng còn trẻ và rất gắn bó với nhau nên con cái muốn lấy tàu hay tây không thành vấn đề gì với bố mẹ. Bỗng một ngày kia, đùng một cái, bà vợ lăn ra chết cách đột ngột. Ông chồng hụt hẫng, không quen sống với cảnh cô đơn như vậy. Ông sinh bệnh trầm cảm, ngày càng ủ rũ, nhưng không thể về sống chung với con cái được, vì với văn hóa của tây hoặc tàu, sống chung với bố mẹ một thời gian dài hạn là một vấn đề khó chấp nhận được. Ông đau buồn, căn bệnh ngày càng thêm trầm trọng, mọi người nhìn ông mà đau lòng.

**Hôn nhân khác biệt tôn giáo.**

Chúng ta vừa chia sẻ những khủng hoảng trong hôn nhân khác biệt chủng tộc, và bây giờ chúng ta đi đến những khủng hoảng trong hôn nhân khác biệt tôn giáo.

Hôn nhân là một vấn đề quan trọng đối với con người chúng ta, vì thế bố mẹ nào cũng rất quan tâm đến vấn đề hôn nhân của con cái. Ai cũng muốn cho hôn nhân của con cái mình có được hạnh phúc và rất đau buồn khi thấy hôn nhân của con cái mình đổ vỡ. Một trong những lo lắng lớn nhất của bố mẹ là sợ con cái mình kết hôn với người không cùng tôn giáo. Lý do là vì người công giáo không được phép ly hôn. Giáo luật và giáo lý của người công giáo không cho phép ly dị. Có thể giáo lý của những tôn giáo khác không giống như vậy. Chính vì thế, nếu bố mẹ là người công giáo, họ rất lưu ý con cái mình trong vấn đề nầy, và luôn nhắc nhở con cái mình rất cẩn thận trong vấn đề hôn nhân, vì chỉ có một lần lựa chọn mà không được thay đổi. Đó chính là lý do cha mẹ người công giáo thường khuyên con cái mình nên kết hôn với những người cùng tôn giáo vì họ muốn cả hai bên bảo đảm vấn đề nầy. **Và đây chính là lý do đã khiến nhiều người hiểu lầm rằng người công giáo thường ép người ta phải cải đạo trước khi kết hôn.**

Thật ra, không ai có thể ép ai được. Tôi không thể ép anh và anh cũng không thể ép tôi được nếu chính họ không muốn. Chỉ có tình yêu của họ mới có thể hướng dẫn, mới có thể buộc họ cùng nhau đi về một hướng để xây dựng hạnh phúc và mang lại hạnh phúc cho nhau. **Tình yêu luôn có một sức mạnh phi thường có thể làm nên những phép lạ mà một con người bình thường không thể làm được.** Để hiểu rõ lý do tại sao bố mẹ người công giáo luôn mong muốn con mình khi kết hôn nên lấy những người cùng tôn giáo, tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện tâm tình sau đây:

Vào năm 2010 tôi được chuyển về nhà thờ thánh Phaolô nằm trong thành phố Tân Trúc (Hsinchu) Đài Loan. Sau một tháng trời quan sát, tôi thấy giáo xứ nầy ngoài Đạo Binh Đức Mẹ không có một sinh hoạt hội đoàn nào khác. Tôi bắt đầu nghĩ đến việc thành lập một vài hội đoàn để mang lại bầu khí sinh động cho giáo xứ. Đây là một hòn đảo truyền giáo, số người đi lễ Chúa Nhật không đông, nên thường ít có những sinh hoạt hội đoàn trong giáo xứ ngoại trừ Đạo Binh Đức Mẹ. Để có một thánh lễ rộn ràng, trang nghiêm, sốt sắng, tôi nghĩ ngay đến việc thành lập một ca đoàn và sau thánh lễ tôi phụ trách tập hát. Ngay ngày đầu tiên, ca đoàn tôi qui tụ được 13 người. Họ là những thành phần trung niên và có trình độ. Hầu hết họ xuất thân từ đại học ra nên vấn đề ca hát với họ tương đối dễ dàng. Chính vì thế họ hát rất hay. Một ngày kia, có một người từ một giáo xứ khác đến thăm cộng đoàn chúng tôi, và **họ nghe thấy ca đoàn hát rất hay nên họ đề nghị tôi lập một liên ca đoàn cho thành phố nầy.** Thành phố nầy có tất cả 10 nhà thờ công giáo, và nếu qui tụ được cũng có một con số ca viên rất lớn. Tôi đồng ý ngay vì đó cũng là ước muốn từ lâu của tôi. Ngày đầu tiên ra mắt, con số ca viên đếm được là 79 người, ngồi chật cả nhà thờ của tôi. Mọi người vui vẻ được gặp nhau và cùng sinh hoạt với nhau. Ngay ngày đầu tiên, chúng tôi cho bầu ra một ca trưởng phụ trách công việc chọn bài và tập hát, một ca đoàn trưởng phụ trách những sinh hoạt ca đoàn, một thư ký và một thủ quỹ. Tôi là người làm linh hướng cho họ. Đây là những thành phần nòng cốt để khi về các giáo xứ, họ có thể giúp giáo xứ họ củng cố lại ca đoàn và tạo ra một bầu không khí thánh lể tươi trẻ và sốt sắng với hy vọng lôi kéo được giới trẻ, vì hầu hết giới trẻ ở Đài Loan đều cảm thấy ngày Chúa Nhật đi tham gia sinh hoạt ở các nhà thờ tin lành thì hấp dẫn hơn là đi lễ ở các nhà thờ công giáo. Sinh hoạt của liên ca đoàn là: vào mỗi chiều Chúa Nhật từ 2:00pm- 4:00pm. Ngày nào ca trưởng bận việc, không đến được thì tôi phụ trách.

Sau gần một năm sinh hoạt thì anh ca trưởng xin nghỉ vì lý do sức khoẻ. Rất may mắn, không bao lâu sau đó, tôi tìm được một cô ca trưởng mới vừa đi du học âm nhạc ở Roma về. Từ khi có cô nầy, bầu không khí trở nên khác hẳn, ca đoàn trở nên hăng hái hơn, tươi trẻ hơn và cũng hát hay hơn trước. Mỗi năm họ trình diễn một lần, thường là dịp Phục Sinh hoặc Giáng Sinh. Ngoài ra họ cũng phụ trách hát ở nhà thờ chính toà vào những dịp lễ đặc biệt mà Đức Cha nhờ đến. Hàng năm họ cũng tổ chức đi chơi xa 2 ngày một đêm. Thường thì đêm hôm đó, họ ngồi lại với nhau, cùng cầu nguyện và cùng chia sẻ kinh nghiệm về cuộc sống cho nhau. Một lần kia, cô ca trưởng chia sẻ nỗi niềm tâm sự của cô về những khó khăn cô gặp phải trong đời sống hôn nhân của cô, đặc biệt là riêng vấn đề ca trưởng như một lời nhắn nhủ cho đàn em của cô, những người còn đang độc thân để tiếp tục công việc học hành. Cô nói: **cái khó khăn lớn nhất trong đời sống hôn nhân không phải là sự cách biệt về nghề nghiệp, về địa vị hay giàu nghèo mà là sự khác biệt về tôn giáo. Chính vì sự khác biệt nầy mà quan niệm về nhân sinh, về hạnh phúc và về cách sống là một khủng hoảng trầm trọng thật khó vượt qua.** Cô tiếp tục nói: những khủng hoảng khác, với trình độ cao và khả năng nhiều như chúng ta đang có, chúng ta có thể thắng vượt một cách dễ dàng, vì cuộc sống chúng ta hoàn toàn không phải lệ thuộc kinh tế vào một ai khác. Chúng ta có thể tự lập và chúng ta có thể mang lại cho cuộc sống chúng ta một đời sống hạnh phúc cho chính chúng ta và gia đình chúng ta. **Nhưng sự khác biệt về tôn giáo là một vấn đề nan giải thật khó giải quyết.** Cô lấy chính cái kinh nghiệm về hôn nhân của cô ra nói: chồng cô là một người không là công giáo, vì thế quan niệm về cuộc sống hôn nhân và gia đình khác hẳn với cô. Chồng cô đi làm 6 ngày một tuần, chỉ được nghỉ vào ngày Chúa Nhật, nên chồng cô yêu cầu cô: ngày Chúa Nhật phải ở nhà để gần gũi với chồng con, và yêu cầu đó xem là hợp lý và chính đáng với những người không là công giáo. Nhưng với cô, ngày Chúa Nhật cô muốn đi lễ để giúp ca đoàn hát trong thánh lễ, hơn nữa vì ngày thứ bảy không có thánh lễ Chúa Nhật. Sau thánh lễ cô muốn giúp tập hát cho ca đoàn giáo xứ. Sau đó về chuẩn bị bữa cơm trưa cho gia đình, và buổi chiều cô đi tập hát cho liên ca đoàn. Cô cảm thấy đó là niềm vui và hạnh phúc của cô. Nếu người chồng của cô là người công giáo thì không có gì trục trặc vì cả 2 cùng đi lễ, cùng đi tập hát phục vụ cộng đoàn, và sau đó là đi ra ngoài cùng thưởng thức bữa ăn tối với nhau thì thật là lý tưởng. Và đó không phải là hạnh phúc cho những đôi vợ chồng có cùng tôn giáo sao? **Nhưng ở đây vì 2 người không cùng một tôn giáo, nên cả 2 tính toán theo quan điểm cá biệt của mình. Chính vì thế đây là một vấn đề nan giải với họ, mà đã từ lâu họ không thể giải quyết được.** Và theo cô chia sẻ: có những đêm buồn quá, để khỏi kình cãi, cô đã phải ra khỏi nhà đi lang thang trong các công viên đến 10 giờ tối mà vẫn chưa muôn về nhà vì không muốn có những tranh cãi vô bổ. **Từ những kinh nghiêm đó, cô muốn có lời nhắn nhủ gởi đến cho đàn em của mình: khi kết hôn điều trước tiên phải chú ý là hãy tìm cho mình một người có cùng chí hướng, cùng một tôn giáo.** Mọi khó khăn khác, với trình độ chúng ta, chúng ta có thể vượt qua một cách dễ dàng, nhưng sự khác biệt về tôn giáo là một khó khăn rất khó vượt qua vì nó ảnh hưởng đến nhân sinh quan của họ, và cũng từ đó rất dễ khiến chúng ta mất đi sự bình an và hạnh phúc trong cuộc đời hôn nhân chúng ta.

**Lm. Peter Lê Văn Quảng Psy.D.**

**HẸN GẶP LẠI.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

CÁC THIÊN THẦN, PHẦN HỒN CỦA THÂN THỂ MẦU NHIỆM

***Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế.***

Thánh Phao-lô, ở đỉnh cao suy tư thần học vào cuối đời, từng xác quyết về Đức Ki- tô như sau : “*Thánh Tử là Hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là Trưởng tử sinh ra trước mọi loài thụ tạo, vì trong Người, muôn vật được tạo thành trên trời cùng dưới đất, hữu hình với vô hình. Dầu là hàng bệ thần hay chủ thần, hay là bậc quản thần hoặc quyền thần1, tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng nhờ Người và cho Người. Người có trước muôn loài muôn vật, tất cả đều tồn tại trong Người. Người cũng là Đầu của thân thể, nghĩa là đầu của Hội Thánh*…” (Cl 1,15-20). Và “*Người [TC] cho ta được biết mầu nhiệm ý muốn của Người, theo như điều Người ưa thích mà Người đã định từ trước trong Đức Ki-tô… Đó là*

*1 Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ dịch sát câu La-tinh : “Sive Throni sive Dominationes, sive Principatus sive Potestates”. Các trích dẫn Thánh Kinh trong bài, chúng tôi theo bản dịch của Nhóm CGKPV.*

*quy tụ muôn loài trên trời dưới đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Ki-tô….làm cho Đức Ki-tô trỗi dậy từ cõi chết, và đặt ngự bên hữu Người trên cõi trời, vượt trên mọi quản thần, quyền thần, dũng thần và chủ thần…*” (Ep 1,9-10.20-21).

Những lời ấy cho thấy ngay cả thụ tạo vô hình, tức các thiên thần, cũng thuộc về Đức Ki-tô, Giáo lý Hội thánh Công giáo (GLHTCG) số 331 gọi Người là trung tâm của thế giới thiên thần. Nghĩa là các thiên thần thuộc về Hội Thánh, Thân Thể Mầu Nhiệm (gọi tắt là Nhiệm Thể) của Chúa Ki-tô, một thực thể bao gồm toàn bộ vũ trụ, hay còn gọi là Đức Kitô Toàn Thể (Christus Totus, GLHTCG số 795). Chính Thánh Tô-ma A-qui-nô cũng từng nói : “Hội thánh gồm các phàm nhân và thiên thần” (De Veritate q. 29, a. 7 ad 5). Do đó có thể cho rằng hai thành phần này, một bên thuần thiêng, một bên vật thể, làm nên phần hồn và phần xác của Nhiệm Thể, như trong con người cũng có hồn gồm những tư tưởng lẫn tình cảm và xác gồm những bộ phận cơ thể khác nhau.

Nhưng trước khi trình bày các thiên thần như là phần hồn của Nhiệm Thể, xin minh định ngay một điều quan trọng : họ là phần hồn chứ không phải là Linh hồn của Nhiệm Thể. Chính Chúa Thánh Thần mới là Linh hồn của Nhiệm Thể, như lời thánh Phao-lô bảo: “*Chỉ có một Thân thể, một Thần Khí*” (Ep 4,4, x. 1Cr 12,13), vì Người là Đấng tác sinh, thánh hóa và liên kết. Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI cũng từng dạy : Chúa Thánh Thần là Linh hồn của Giáo hội, và nếu không có Người, Giáo hội sẽ chỉ là một tổ chức nhân loại mà thôi (CNA 31-05-2009. Xem GLHTCG 809).

# 1- Thiên thần, loài thụ tạo đặc biệt

Thiết tưởng chúng ta không nên thoạt tiên cho rằng Thiên Chúa đã tạo dựng các thiên thần để lo phục dịch quanh Người, y như một ông vua cần có quần thần hầu hạ để sướng thân, có cung phi mỹ nữ đàn hát cho vui tai. Bản thân Ba Ngôi Thiên Chúa đã tự mình có đủ vinh quang và hạnh phúc, chẳng cần ai cho thêm nữa. Vả lại, ngay từ ngữ “thiên thần” (=tôi tớ Thiên Chúa, tiếng Việt dịch chữ “angelus/ange/angel” của La/Pháp/Anh) bắt nguồn từ tiếng Hip-ri “mal'ak”, tiếng Hy-lạp “angelos”, có nghĩa là “sứ giả”. Đây là cách gọi không do bản tính nhưng do chức vụ : thiên thần là những hữu thể được Thiên Chúa sai đi (nên còn có cách dịch : “sứ thần”, “thần sứ”, “thiên sứ”). Sai đi thi hành thánh ý, mệnh lệnh của Người, phục vụ công việc của Người (x. Tv 103,20). Công việc đó không gì khác là chương trình cứu độ mà Thiên Chúa thực hiện nhờ Ngôi Hai nhập thế và nhập thể, với mục đích tối hậu là quy tụ muôn loài đã được cứu chuộc vào trong Đức Ki-tô, làm nên Thân Thể Mầu Nhiệm của Người, hầu đưa tất cả về với Thiên Chúa (x. 1Cr 15,28). Thư Hip-ri gọi các thiên thần là những “*bậc thiêng liêng được sai đi để mưu ích cho những kẻ sẽ được thừa hưởng ơn cứu độ*” (1,14). Chương trình cứu độ này khởi đầu từ vườn Địa đàng và hoàn tất trong ngày Chúa Ki-tô quang lâm, “*khi Con Người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên sứ theo hầu…*” (Mt 25,31).

Trong công trình ấy, đứng ngay sau Chúa Ki-tô chính là Đức Ma-ri-a. Vì thế Giáo hội xưng tụng Mẹ, dù là phàm nhân, vẫn là Nữ hoàng Thiên quốc, Nữ vương chín phẩm thiên thần. Và chính vì được sai đi thực hiện mệnh lệnh Thiên Chúa dưới trần gian, thấy được những kỳ công tình yêu của Người nơi cõi thế, các thiên thần có thêm lý do để ca ngợi, cảm tạ Thiên Chúa, cầu xin cho loài người và dâng lên những lời nguyện của họ (x. Tb 12,12) trên chốn triều đình Thiên quốc.

Để thử hình dung việc Thiên Chúa tạo dựng các thiên thần ra sao và bản tính các vị thế nào, thiết tưởng trước tiên cần nhớ lại việc sản sinh trong Thiên Chúa. Có thể nói cách tổng quát rằng những gì được Thiên Chúa sinh ra hay dựng nên (ngoại trừ các thụ tạo vật chất hữu hình dưới loài người) đều trở thành những ngôi vị (person/personne). Trước hết,

Thiên Chúa tự đời đời đã có một tư tưởng về mình, sinh ra tư tưởng đó trong mình, và tư tưởng này trở thành một ngôi vị, mang danh Ngôi Lời (vì phản ảnh hoàn toàn, diễn tả trọn vẹn bản tính Thiên Chúa, x. Ga 1,1-14,). Ngôi Lời được gọi là Ngôi Con và Đấng sinh thành được gọi là Ngôi Cha. Hai Ngôi yêu nhau. Tình yêu giữa Ngôi Cha và Ngôi Con cũng trở thành một ngôi vị chứ không đơn thuần là một tình cảm như nơi con người. Ngôi vị này mang danh Thánh Thần, Ngôi Thánh Thần. Cả ba Ngôi đồng bản tính và đồng bản thể (nên một Thiên Chúa).

Về loài người chúng ta, vốn là những hữu thể đã được Thiên Chúa chọn trước cả khi tạo thành vũ trụ, được tiền định cho làm nghĩa tử (x. Ep 1,4-5), được Người cấu tạo tạng phủ, dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân (x. Tv 139,13), thì theo lối nói của triết học thánh Tô-ma A-qui-nô (mô chất thuyết), mỗi con người, gồm mô thức (forme) và chất thể (matière), là một ý tưởng của Thiên Chúa in vào vật chất, làm nên một ngôi vị, một nhân vị (có trí hiểu/tư tưởng, lòng mến/tình cảm và ý chí tự do, trong một xác thể)2.

Vậy nếu các thiên thần là những thụ tạo thiêng liêng, những ngôi vị có trí hiểu, lòng mến và ý chí tự do, nhưng vì là những hữu thể được Thiên Chúa tạo nên và sai đi phục vụ công trình của Người là xây dựng Nhiệm Thể, nên các ngài phải được coi như một thành phần của Nhiệm Thể, làm nên phần hồn, trong lúc loài người và mọi thụ tạo vật chất làm nên phần xác. Và có thể quan niệm bản tính của các ngài chính là những ý tưởng và tình cảm của Thiên Chúa/Đức Ki-tô đối với Nhiệm Thể mà đã trở nên những ngôi vị. Ngoài ra, các ngài còn bất tử, trổi vượt hơn mọi thụ tạo hữu hình về mặt hoàn hảo. Vinh quang rực rỡ của các ngài minh chứng điều ấy (x. GLHTCG 330).

Ở đây ta nhớ lại rằng trong Cựu Ước, nơi các cuộc thần hiện xảy ra cho một số nhân vật (như Mô-sê trong hoang địa, Xh 3,1tt; Ghít-ôn tại gia đình, Tl 6,6-15…), từ “Thiên Chúa” và từ “sứ thần/thiên sứ” hay hoán đổi cho nhau. Chẳng hạn Xh 3,1-6 : “*Bấy giờ ông Mô-sê đang chăn chiên cho bố vợ là Gít-rô, tư tế Ma-đi-an. Ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khô-rếp. Thiên sứ của ĐỨC CHÚA hiện ra với ông trong đám lửa từ giữa bụi cây. Ông Mô-sê nhìn thì thấy bụi cây cháy bừng, nhưng bụi cây không bị thiêu rụi. Ông tự bảo : "Mình phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này mới được : vì sao bụi cây lại không cháy rụi ?" ĐỨC CHÚA thấy ông lại xem, thì từ giữa bụi cây Thiên Chúa gọi ông : "Mô-sê ! Mô-sê !" Ông thưa : "Dạ, tôi đây !" Người phán : "Chớ lại gần ! Cởi dép ở chân ra, vì nơi ngươi đang đứng là đất thánh." Người lại phán : "Ta là Thiên Chúa của cha ngươi, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp." Ông Mô-sê che mặt đi, vì sợ nhìn phải Thiên Chúa*”. Việc hoán đổi danh xưng này (Thiên Chúathiên sứ) không có gì khó hiểu. Trên phương diện tinh thần, tôi biểu lộ mình qua tư tưởng và tình cảm. Tư tưởng và tình cảm của tôi chính là tôi trên phương diện tinh thần. Tình cảm và tư tưởng của Thiên Chúa (bên ngoài bản tính và bản thể của Người, tức các thiên thần) thì cũng như chính Người vậy.

# 2- Các thiên thần là tư tưởng và tình cảm của Thiên Chúa ra sao ?

Pseudo-Dionysius, một triết gia Ki-tô giáo cuối thế kỷ 5, đã sử dụng nhiều đoạn từ Cựu Ước lẫn Tân Ước để đưa ra một phẩm trật thiên thần trong cuốn “De Cœlesti Hierarchia” (Về Phẩm trật trên trời) của ông. Các thiên thần được phân hạng và xếp loại, được tổ chức thành ba cấp và chín phẩm, mỗi cấp có ba phẩm. Cấp I gồm có Seraphim (Xê-ra-phim, Luyến Thần), Cherubim (Kê-ru-bim, Minh Thần) và Ophanim (Ô-pha-nim,

*2 Điều này làm nên sự cao cả và độc đáo của từng nhân vị. Mỗi người chúng ta là một giá trị tuyệt vời và độc nhất vô nhị trước Thiên Chúa, Cha tình yêu và toàn năng.*

Throni, Bệ Thần). Cấp II gồm Dominationes (Quản Thần), Virtutes (Dũng Thần) và Potestates (Quyền Thần). Cấp III gồm Principatus (Lãnh Thần), Archangeli (Tổng Thần, Tổng lãnh Thiên thần) và Angeli (Hộ Thần, Thiên thần Hộ thủ). Cho tới nay, việc phân hạng và xếp loại của Pseudo-Dionysius vẫn được các nhà thần học công nhận. Quan trọng hơn nữa, Phụng vụ Giáo hội đưa nó vào trong mọi Kinh Tiền tụng Thánh lễ, khi nhắc đến phẩm thiên thần này, khi nhắc đến phẩm thiên thần nọ (xem dưới), và dành 2 lễ để kính hai phẩm thiên thần cuối cùng (Tổng thần ngày 29-09 và Hộ thần ngày 02-10).

Người ta đã đưa ra nhiều cách thích lẫn mô tả về 3 cấp, 9 phẩm thiên thần ấy3, nhưng hầu hết chỉ nói đến mối liên hệ giữa các ngài với Thiên Chúa như Đấng Tạo Hóa và với loài người hay thế giới loài người cách chung. Đặt trong nhãn giới “các thiên thần là những sứ giả phục vụ công trình của Thiên Chúa Ba Ngôi dưới gian trần, là những tư tưởng và tình cảm của Thiên Chúa (Ngôi Con) đối với Thân Thể Mầu Nhiệm của mình, là phần hồn của Nhiệm Thể Đức Ki-tô”, thì chúng ta có thể lập luận như sau :

Để thực hiện một công trình, trước hết tác giả phải có lòng yêu mến công trình đó, hiểu biết đại cương công trình đó và có một kế hoạch để làm cho công trình được chắc chắn, vững chãi.

Thứ đến, phải dùng tất cả mọi sức lực (trí tuệ, uy tín, ảnh hưởng, tài chính, nhân viên bảo vệ, phương án đề phòng những cản trở) để giữ gìn cho công trình được an toàn và lớn mạnh.

Cuối cùng, phải nắm được công trình trong mọi phần của nó, từ lớn đến nhỏ, từ rộng đến hẹp, từ đại thể đến chi tiết, từ cái phức tạp đến cái đơn giản, để thực hiện một sự phối hợp hoàn hảo.

1. **Ba phẩm thiên thần cấp I** gồm Xê-ra-phim (Luyến Thần, Thần Sốt Mến), Kê- ru-bim (Minh Thần, Thần Trí Tuệ) và Ô-pha-nim (Bệ Thần, Ngai Thần) phải chăng chính là lòng mến yêu, sự hiểu biết và là kế hoạch củng cố của Thiên Chúa dành cho Nhiệm Thể mà trong thực tế đã thành những ngôi vị ?

Thiên thần Xê-ra-phim đã được đề cập trong I-sai-a 6,1-7. Các vị hầu cận ngai Thiên Chúa và liên tục hát lời ca ngợi : *"Thánh! Thánh! Chí Thánh! Đức Chúa các đạo binh là Đấng Thánh!*”. Sự thánh thiện của Thiên Chúa chính là Tình yêu, tình yêu vừa biểu hiện nơi bản thân lẫn nơi hành động của Người. Rồi một trong các thiên thần Xê-ra- phim gắp hòn than hồng chạm vào miệng ngôn sứ I-sai-a để ông được tha lỗi và xá tội (phạm tội là không yêu mến). Trong Phụng vụ, thiên thần Xê-ra-phim được nhắc tới trong Kinh Tiền tụng Mùa Chay IV (hiệu quả của chay tịnh), Kinh Tiền tụng Đức Mẹ I (thiên chức làm mẹ của Đức Trinh Nữ), Kinh Tiền tụng chung II (ơn cứu độ nhờ Đức Ki-tô). Ba Kinh Tiền tụng này nói đến tình yêu Thiên Chúa hay việc trở về với tình yêu Thiên Chúa.

Sau khi nguyên tổ ăn trái cây biết lành biết dữ, phạm tội bất tuân (x. St 2,6), bị đuổi khỏi địa đàng, Thiên Chúa đã dùng thiên thần Kê-ru-bim4 để canh giữ cây hiểu biết đó và cả cây trường sinh nữa (x. St 3,24). Thiên thần Kê-ru-bim cũng đã được ông Mô-sê theo lệnh Thiên Chúa đúc thành hai tượng bằng vàng gắn ở 2 đầu của nắp Hòm Bia (x. Xh

***3*** *Chẳng hạn Bách khoa Toàn thư mở Wikipedia. Bài “What Are the 9 Orders of Angels ? Are the nine choirs even biblical ?” của Leslie White.* [*https://www.beliefnet.com/inspiration/angels/what-are-the-9-orders-of-*](https://www.beliefnet.com/inspiration/angels/what-are-the-9-orders-of-angels.aspx)[*angels.aspx****.***](https://www.beliefnet.com/inspiration/angels/what-are-the-9-orders-of-angels.aspx)*Bài “The Spheres of the Christian Angelic Hierarchy. How well do you know your angelic lore?” của Wesley Baines. Xem:* [*https://www.beliefnet.com/inspiration/angels/the-spheres-of-the-christian-angelic-*](https://www.beliefnet.com/inspiration/angels/the-spheres-of-the-christian-angelic-hierarchy.aspx)[*hierarchy.aspx.*](https://www.beliefnet.com/inspiration/angels/the-spheres-of-the-christian-angelic-hierarchy.aspx)

*4 Cách dịch của Bible de Jérusalem (BJ) và Traduction Oecuménique de la Bible (TOB). Nhóm CGKPV chỉ dịch “thần hộ giá”.*

25,18-20) trong đó sẽ đặt Chứng Ước (Bản Thập giới) biểu lộ ý muốn Thiên Chúa mà con người cần phải hiểu rõ, và từ trên đó Thiên Chúa sẽ ban cho ông Mô-sê các chỉ thị của Người (x. Ds 7,89).

Các Bệ thần được chính thánh Phao-lô đề cập rõ ràng trong thư Cô-lô-xê 1,16 (đầu bài). Theo tác giả Wesly Baines (bài đã dẫn, xem chú thích 3), phẩm thiên thần này thuộc số những vị có hiểu biết cao nhất về các công việc của Thiên Chúa, có khả năng truyền đạt bản chất đầy đủ của lời Chúa, chuyển các sứ điệp cho những thiên thần cấp thấp hơn. Trong Phụng vụ, các Bệ thần được nhắc tới trong các Kinh Tiền tụng Mùa Vọng I, Mùa Vọng II, Giáng Sinh I, Hiển Linh là các kinh cho thấy Thiên Chúa bắt đầu thực hiện kế hoạch cứu độ của Người; trong Kinh Tiền tụng Thánh Thể I vốn nói đến Hy lễ và bí tích của Đức Ki-tô là đỉnh cao việc thực hiện kế hoạch cứu độ.

1. **Ba phẩm thiên thần cấp II** gồm Quản Thần (Dominationes, Dominions), Dũng Thần (Virtutes, Virtues) và Quyền Thần (Potestates, Powers) chẳng cho thấy rằng đó chính là các dạng sức mạnh mà Thiên Chúa cần phải bày tỏ và rồi đã biến thành những hữu thể có ngôi vị để kế hoạch cứu độ thắng được các trở ngại, các kẻ thù (ma quỷ) mà thành toàn hay sao ?

Quản Thần được nhắc đến trong Thư Cl 1,16 và 1Cr 15,24. Theo Bách khoa Toàn thư Wikipedia, các vị được coi là những thiên thần lãnh đạo, điều phối hoạt động của các thiên thần cấp dưới. Nhiệm vụ chính của họ là giữ gìn trần thế đi đúng hướng bằng cách ban sức mạnh cho những nhà cai trị đất nước. Điều này cần thiết cho việc thực hiện ơn cứu độ. Theo tác giả Leslie White (bài đã dẫn, x. chú thích 3), phẩm thiên thần này được nói là giữ cho thế giới trong trật tự. Các vị được biết qua việc đem công lý của Thiên Chúa vào những hoàn cảnh bất công, tỏ lòng thương xót của Thiên Chúa với con người và giúp các thiên thần thuộc những cấp dưới ở yên trong hàng ngũ và làm việc có hiệu quả. Tác giả Wesly Baines cũng nói phẩm thiên thần này duy trì trật tự giữa các thiên thần (trật tự là sức mạnh), đứng đầu các quốc gia, hướng dẫn các nhà lãnh đạo.

Phụng vụ nhắc đến các Quản thần trong các Kinh Tiền tụng Mùa Vọng I, Mùa Vọng II, Giáng Sinh I, lễ Hiển Linh, Mùa Chay I, Mùa Chay IV. Các Kinh Tiền tụng này nói đến việc Con Thiên Chúa xuống thế làm người và chịu chết để đem lại một trật tự mới cho nhân loại. Rồi trong các Kinh Tiền tụng Chúa nhật Thường niên I (mầu nhiệm Vượt qua), CNTN II (mầu nhiệm cứu độ), và các Kinh Tiền tụng Thánh Thể I, Đức Mẹ I, Các Thánh Tông đồ I, toàn những tác nhân cho việc thiết lập trật tự mới này.

Các Dũng thần được Kinh Thánh nói đến trong Ep 1,21 và 1Cr 15,24. Nhiều học giả cho rằng các vị giám sát sự chuyển động của các thiên thể để đảm bảo rằng vũ trụ tuân theo chuyển động tự nhiên. Họ tăng thêm sức mạnh cho những nhân vật tài năng dưới gian trần, luôn sẵn sàng, dũng cảm thi hành những việc phi thường, khuyến khích con người giữ vững niềm tin vào Thiên Chúa.

Các Quyền thần được đề cập trong Cl 1,16 và 1Cr 15,24. Các vị được coi là Thiên thần Chiến binh vì bảo vệ không chỉ vũ trụ mà cả nhân loại chống lại sự dữ. Họ có quyền trên ma quỷ, nhằm mục đích kiềm chế sức mạnh của chúng. Họ cũng giúp những ai đang vật lộn với các đam mê và tật xấu để trục xuất khỏi lòng mọi sự dữ do kẻ thù của đức tin cổ vũ. Nói tóm, các Quyền thần phụ lực với các Dũng thần giao tranh với ma quỷ, chiến đấu chống lại các thế lực xấu xa, đi ngược lại với trật tự quan phòng của Thiên Chúa và tác hại cho công việc cứu rỗi của Người.

Các Dũng thần và Quyền thần được nhắc tới trong loạt Kinh Tiền tụng Phục sinh (I-V), Thăng Thiên I+II. Các vị ca tụng sức mạnh chiến thắng tội lỗi và tử thần của Đấng Sống Lại. Người ta cũng gặp lại các Dũng thần trong Kinh Tiền tụng Thánh Tử đạo I5

1. **Ba phẩm thiên thần Cấp III** gồm Lãnh Thần (Principatus, Principalities), Tổng Thần, Tổng lãnh Thiên thần (Archangeli, Archangels) và Hộ Thần, Thiên thần Hộ thủ (Angeli Custodi, Guardian Angels)6 được coi là những thiên thần làm nên đạo binh thiên quốc, hoạt động như là sứ giả của Thiên Chúa nơi thế gian, giữa loài người.

Thế giới con người gồm những cá nhân, các cá nhân ấy hợp thành những cộng đồng, từ nhỏ đến lớn : gia đình, họ tộc, làng xóm, tỉnh thành, quốc gia, châu lục ; hoặc thành những tập thể về mặt giới tính, văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ, màu da…. Những cá nhân và những tập thể ấy cần được cứu chuộc và đều nhận được sự quan tâm (trong tư tưởng, tình cảm) của Thiên Chúa7. Chính những tư tưởng và tình cảm loại ấy của Thiên Chúa làm nên các thiên thần trong cấp cuối cùng này. Thánh Tô-ma A-qui-nô từng nói : “Có những thiên thần hộ thủ cho các vương quốc, các dân tộc, các thành thị, các cộng đoàn tu sĩ, và cho mỗi tín hữu”.

Lãnh thần được nói đến trong Cl 1,16; Rm 8,38; 1Cr 15,248. Theo nhiều học giả (Wesley Baines), nhiệm vụ của phẩm thiên thần thứ 7 này là thực hiện tấn phong cho các lãnh chúa, giám sát các nhóm người, quan thầy các định chế, bảo hộ cho các quốc gia trên trái đất và cả Giáo hội. Họ cũng bảo đảm việc hoàn thành thiên ý giữa các tập thể này. So với 6 phẩm trên, các Lãnh thần và hai phẩm dưới giao thiệp với loài người trực tiếp hơn bằng những cách mà chúng ta có thể hiểu.

Các Tổng thần (Tổng lãnh Thiên thần) chỉ xuất hiện hai lần trong Tân Ước (1 Tx 4,16 và Gđ 1,9). Theo thánh Ghê-gô-ri-ô, các vị củng cố loài người trong đức tin, soi chiếu tâm trí họ với ánh sáng do sự hiểu biết Tin Mừng, mạc khải các mầu nhiệm đạo thánh. Được nêu tên rõ ràng thì có Mi-ca-en, Gáp-ri-en và Ra-pha-en. Ba vị được mệnh danh là những đại sứ giả của trời cao vì được Thiên Chúa sai loan báo các sứ điệp quan trọng cho loài người, giao tiếp và tương tác với nhân loại. Mi-ca-en được tin là thiên thần đã truyền linh hứng của Thiên Chúa cho Thánh Gio-an trong sách Khải Huyền và được biết là vị bảo vệ Giáo hội, canh giữ Giáo hội khỏi ma quỷ, trục xuất chúng khỏi Thiên đàng (x. Kh 12,7-8). Ngoài ra, ngài cũng từng được gọi là “vị chỉ huy tối cao, là đấng vẫn thường che chở dân It-ra-en” (Đn 12,1). Gáp-ri-en trước tiên được đề cập trong sách Đa-ni-en và giúp Đa-ni-en hoàn thành sứ vụ của ông trên thế gian. Sau đó, Gáp-ri-en hiện ra với tư tế Da-ca-ri-a và Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, trao sứ điệp lớn nhất là Thiên Chúa có ý định nhập thể và dựng lều giữa loài người. Ra-pha-en được đề cập trong sách Tô-bi-a, hướng dẫn Tô-bi-a dọc đường, chữa ông Tô-bit (cha Tô-bi-a) khỏi mù và cứu bà Sa-ra (vợ Tô-bi-a) khỏi quỷ. Xét chung, như danh hiệu “tổng thần”, hoạt động của các ngài liên quan đến các tập thể trong nhân loại.

*5 Không hiểu sao nguyên văn La-tinh ở Kinh Tiền tụng này là “cum caelorum Virtutibus” lại được Sách lễ Rôma của Ủy ban Phụng tự thuộc Hội đồng Giám mục VN (ấn bản 1992) dịch là “cùng với đạo binh thiên quốc”? Kinh Tiền tụng Chung II có cụm từ “Caeli caelorum Virtutes” cũng được dịch là “cùng với các đạo binh thiên quốc”!?!*

*6 Người ta thường dùng chữ “Angeli, Angels, Anges, Thiên Thần” để chỉ phẩm thiên thần cuối cùng này. Thiết nghĩ, để cho chính xác, nên dùng từ “Angeli Custodi, Guardians Angels, Anges Gardiens, Thiên thần Hộ thủ”, bởi lẽ chữ “Thiên thần” đã là danh từ chung, tên gọi tập thể rồi.*

*7 Mỗi người chúng ta cũng có kinh nghiệm về điều ấy. Tự thâm tâm, ta có những ý nghĩ, tình cảm đối với từng cá thể hay cả tập thể (người, vật), đối với không gian nhỏ hay lớn, đối với thời gian ngắn hay dài…*

*8 Principautés, cách dịch của Bible de Jérusalem.*

Cuối cùng là các Thiên thần như ta hay gọi, hay nói cho chính xác là các Hộ thần, Thiên thần Hộ thủ. Các vị được nói đến trong St 21,17; Xh 23,20; Tv 90, 11-12; Mt 18,10; Cv 12,15. Sách GLHTCG số 336 đã trích lời thánh Ba-si-li-ô để dạy rằng : “*Bên cạnh mỗi tín hữu đều có một Thiên thần làm Đấng bảo trợ và mục tử, hướng dẫn họ đến sự sống*.” Không những tín hữu mà là mỗi một con người. Đây là điều hết sức quen thuộc với chúng ta. Nhưng thiết tưởng không nên cho rằng có bấy nhiêu con người trên trần gian thì Thiên Chúa dựng nên bấy nhiêu thiên thần hộ thủ rồi giao cho mỗi vị phụ trách một người. Sự toàn tri và toàn năng của Người chẳng bao quát cả nhân loại được sao ? Theo những điều trình bày ở trên, thiên thần hộ thủ chính là ý tưởng và tình cảm của Thiên Chúa dành cho mỗi một con người, và ý tưởng lẫn tình cảm này đã biến thành một ngôi vị, mang tên thiên thần hộ thủ, ngày đêm bên cạnh mỗi một chúng ta.

Vì trong phụng vụ, Giáo hội kết hợp mình với các Thiên thần để tôn thờ Thiên Chúa ba lần thánh, ngợi khen và cảm tạ Người, nên hầu như mọi Kinh Tiền tụng (trên 50 kinh) đều nhắc đến ba phẩm thiên thần cuối cùng này (có khi gọi chung là Đạo binh các Thiên thần).

**Kết luận**

Toàn bộ Kinh Thánh cũng như lịch sử Giáo hội và tiểu sử một số vị thánh cho thấy có mối liên hệ chặt chẽ giữa thế giới thiên thần với thế giới loài người. Những suy tư trên đây cố gắng cho thấy mối liên hệ đó chặt chẽ vô cùng, do chỗ các thụ tạo trời cao ấy và các thụ tạo thế trần đều hợp nhất với nhau trong một thực thể vĩ đại gọi là Giáo hội, hay đúng hơn là Hội thánh (những gì thánh thì hội lại, như chúng tôi sẽ có dịp trình bày trong một bài khác), và gọi chính xác hơn nữa là Thân Thể Mầu Nhiệm (Corps mystique) của Đức Ki-tô, Đức Ki-tô Toàn thể (Christ total, x. GLHTCG 795), Đức Ki-tô Vũ trụ (Christ cosmique, như kiểu nói của Linh mục Teilhard de Chardin).

Nếu đúng như chúng tôi đã trình bày, mọi thiên thần trong 3 cấp 9 phẩm đều là những ý tưởng và tình cảm của Thiên Chúa, của Đức Ki-tô Đầu Nhiệm Thể, đối với toàn thể loài người chúng ta và thế giới bao quanh chúng ta, thì đó là điều khiến chúng ta cảm động và thêm lòng yêu mến Thiên Chúa, Đấng luôn tìm mọi cách để ở gần chúng ta, ở với chúng ta như Người đã hứa. Tôn kính mến yêu các thiên thần (đặc biệt thiên thần hộ thủ) cũng là tôn thờ kính mến Thiên Chúa, vì các vị cũng chỉ là hiện thân (hay hóa thân) các ý tưởng và tình cảm của Người, là sự hiện diện của Người, của tâm tình Người bên cạnh mỗi một chúng ta.

Cố gắng giúp hiểu rõ hơn về mầu nhiệm Hội Thánh và mầu nhiệm Thiên Chúa, đó là mục đích của bài suy tư thần học này vậy.

***Lễ Các Thiên Thần Hộ Thủ 2-10-2021, bổ sung 29-09-2024.***

***Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐƯA NGƯỜI LƯƠNG DÂN ĐẾN NHÀ THỜ**

Nhiều giáo phận và giáo xứ vui mừng hân hoan báo tin khi những dịp lễ Khánh nhật truyền giáo hoặc các dịp đặc biệt như lễ Noel, lễ quan thầy…mời được bao nhiều anh chị em Lương Dân đến dự lễ, giao lưu…Nhưng tôi thấy rất ít giáo phận và giáo xứ báo tin vui là mời được bao nhiêu bà con Lương Dân đến nhà thờ hằng tuần, ngoại trừ cha sở Rạch Vọp – Gp Cần Thơ!

Dẫn đưa Lương Dân đến nhà thờ hằng tuần là một định hướng mới lạ, hầu như ai cũng lường trước được những khó khăn, nhưng như cha giáo Gioan Baotixita Trương Thành Công xác tín: đây chính là nhiệm vụ khẩn thiết và rất khả thi.

Thật vậy, không chỉ là lý thuyết suông, mà với Rạch Vọp đây chính là nhiệm vụ của quý cha, quý dì, giáo hữu và của các cộng tác viên ngoài giáo xứ nữa.

Cha giáo Gioan Baotixita Trương Thành Công cho biết: Nỗ lực đưa Lương Dân đến nhà thờ là một quá trình lâu dài và khá nhiều gian nan.

Quá trình này được cha giáo Gioan Baotixita đúc kết dựa theo Tin Mừng thành 04 bược cụ thể như sau:

**1.** **Gặp gỡ tiếp cận**

**2.** **Xây dựng tình thân**

**3.** **Chia sẻ ân phúc**

**4.** **Mời “đến mà xem”**

Ngoài những dịp đặc biệt như đã nói ở trên, Rach Vọp còn tạo nhiều cơ hội để qui tụ: Tổ chức Thánh lễ hằng tuần cho Lương Dân, tổ chức các lễ hội theo truyền thống dân tộc và địa phương, tổ chức các buổi tọa đàm theo chuyên đề, tổ chức khám bệnh, tặng thuốc miễn phí, tặng quà bác ái, tổ chức các buổi vui văn nghệ, tổ chức hội chợ cho thiếu nhi, siêu thị 0 đồng…

Trợ giúp phương tiện đi lại cũng là một thách đố và cơ hội để Người Lương Dân được đến nhà thờ thường xuyên. Bởi theo cha giáo cho biết thì: Người Lương Dân ở nơi đây chủ yếu là người nghèo, ở vùng sâu vùng xa họ cần được hỗ trợ phương tiện di chuyển để được đến nhà thờ. Nên giáo xứ đã lo liệu Vỏ Lái và xe Đa Dụng để đón rước họ mỗi sáng Chúa nhật và các dịp đặc biệt.

Thật vậy, qua Thánh lễ hằng tuần và các lớp giáo lý Người Lương Dân thực sự đã được gặp gỡ Chúa, được biến đổi. Bởi:

 Tại nhà thờ, Người Lương Dân được trực tiếp gặp gỡ và ở lại với Chúa, nhờ đó họ được biến đổi.

 Ngoài ra, ở nhà thờ, họ được nhập đoàn với dân Chúa, nhờ đó họ được đón nhận ân sủng và rồi được lãnh nhận các Bí tích.

 Đến nhà thờ, họ được cung cấp 02 phương thế cũng là nguồn lực để gặp Chúa: Lời Chúa trong Thánh lễ và các bài giáo lý căn bản. Qua đó, Người Lương Dân được Lời Chúa thực sự qui tụ, nuôi dưỡng để hiểu đạo lý, để ngày thêm tin mến Chúa hơn.

Được biến đổi thực sự nhờ những lần đến nhà thờ dự lễ, học hiểu giáo lý và giao lưu. Chính Người Lương Dân nhận nơi bản thân họ đã có sự biến đổi sau một thời gian học biết Chúa như: ***biết khấn xin, biết cầu nguyện, sống vui vẻ hơn, biết luôn suy nghĩ tích cực, biết cách ứng xử thân ái với mọi người, dễ tha thứ hơn, biết thực thi bác ái với đồng bào, gia đình được thuận hòa ấm ếm, con cái biết hiếu thảo hơn với ông bà cha mẹ, họ cảm nhận được sự an ủi, nhiều người được ơn chữa lành…***

Cha giáo Gioan Baotixita Trương Thành Công còn cho biết: Nhiều người được ơn biến đổi một cách rõ ràng:

ü **Từ buồn phiền thành vui sống**

ü **Từ hay cầu lợi thành công bằng**

ü **Từ thu tích thành chia sẻ**

ü **Từ ích kỉ thành quảng đại**

ü **Từ khó chịu thành dễ thương**

ü **Từ bệnh tật thành mạnh khỏe**

ü **Từ vô tín thành tin tưởng cậy trông**

ü **Từ mê tín thành thực tế…**

Và kết quả thật bất ngờ sau một thời gian họ đến nhà thờ. Họ hăng hái đi lễ, thích học đạo mà không vì bất cứ lý do gì, biết lắng nghe, chịu sửa dạy, biết nhường phần và dễ dàng chia sẻ.

Nhiều người nếu không đến đây và không được mục sở thị thì thường ngộ nhận cho rằng: Người Lương Dân thích đến nhà thờ ông cha Gioan Baotixita Trương Thành Công vì được nhận quà. Tuy nhiên, đối với cha giáo Công và bà con nơi đây thì: Người nghèo chính là cơ hội cho Giáo Hội. Cho nên cha và bà con nơi đây xác định là người nghèo cũng cần được đón nhận Tin Mừng và trách nhiệm của mỗi chúng ta là phải tìm cách chuyển trao Tin Mừng cho họ.

Đến đây họ được dạy rằng: chỉ nhận phần của mình, vừa đủ theo nhu cầu và theo phân phối, luôn giữ thứ tự trước sau, biết trả cho người khác những gì không thuộc về mình. Đó là một ơn biến đổi thực sự không nhỏ!

Họ còn được dạy về lòng biết ơn và cầu nguyện xin Chúa trả công cho những người đã làm ơn. Họ còn được day để biết tiết kiệm và sử dụng quà tặng cũng như mọi thứ đúng mục đích.

Sau một thời gian đến với Chúa họ đã biết chia sẻ  cho những người nghèo hơn, cần hơn. Nhờ đó từ lối sống ích kỉ, vụ lợi, họ đã biết quan tâm đến người khác biết cho đi, biết giúp đỡ, biết chia sẻ ân phúc.

Một sáng kiến của quý cha nơi đây rất đáng được nhân rộng đó là: Chia gói quà tặng cho họ thành 2 phần: 1 lớn 1 nhỏ. Nhờ họ mang phần nhỏ hơn về xóm chia sẻ cho một người nào đó nghèo túng hơn.

Việc chia sẻ này được lặp lại nhiều lần, cho tới khi có những dịp đặc biệt, họ sẽ là người chuyển thư mời thay vì quà đến tay những người nghèo.

Một sáng kiến mục vụ cũng đáng được học tập và nhân rộng từ nơi đây nữa đó là tạo những dịp đặc biệt như: Lễ hội đạo đời…và mời nhiều thành phần, nhiều người đến tham dự và chung vui. Cha sẽ nhờ những người cũ mời thêm những người mới.

Đặc biệt, với phương thức truyền giáo **1 cặp 1**đã mạng lại nhiều kết quả hơn như dự kiến:

v **1 cặp 1**theo**Chúa Giêsu:**hai môn đệ cùng lên đường truyền giáo với nhau

v **1 cặp 1**theo**Giáo Hội Hàn Quốc:**1 người công giáo dẫn đưa một Người Lương Dân đến với Chúa và về với đạo.

v **1 cặp 1**theo**thánh Anrê và Philipphê:**Chính Người Lương Dân được đến nhà thờ và trở về truyền giáo cho Người Lương Dân khác.

Qua chuyến thăm giáo xứ Rạch Vọp theo chương trình của khóa học Mục Vụ Truyền Giáo, chúng tôi những học viên là linh mục và tu sỹ nam nữ từ khắp các giáo phận và dòng tu đều cảm phục những sáng kiến truyền giáo của cha sở Gioan Baotixita Trương Thành Công. Thực sự nhờ những sáng kiến này và lòng hăng say, sự hy sinh không mệt mỏi của cha và bà con nơi đây; biết bao nhiêu Người Lương Dân đã được đến nhà thờ tham dự Thánh lễ, học hiểu giáo lý và giao lưu. Và kết quả thật mỹ mãn là Tin Mừng được công bố và thấm sâu vào lòng đất nơi đây.

Riêng với bản thân tôi – một linh mục người Miên Bắc, tôi trước kia chỉ nghe và khâm phục cha cố Piô Ngô Phúc Hậu – một nhà truyền giáo tài ba và rất thành công. Thị hôm nay, tôi lại được biết đến một nhà truyền giáo nổi tiếng và thành công nữa đó chính là cha giáo Gioan Baotixita Trương Thành Công. Xin Chúa ban cho cha tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần để cha tiếp tục hăng say trên cánh đồng truyền giáo của giáo phận Cần Thơ nói riêng và Giáo hội Việt Nam nói chung.

*Lm. Giuse Nguyễn Tiến Liên* (Học viên:Học Viện Công Giáo)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÂM LÝ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TUỔI THỌ**

**Trần Mỹ Duyệt**

Trên những cáo phó thường ghi người này hưởng dương, người kia hưởng thọ. Theo truyền thống văn hóa người Việt, những ai qua đời dưới 60 tuổi thì gọi là hưởng dương, và những ai qua đời khi được 60 trở lên gọi là hưởng thọ. Trong cái thọ ấy lại chia ra thất thập cổ lai hy, thượng thọ bát tuần, và đại thọ cửu tuần và 100 tuổi.

Nhưng sống lâu có phải là sống thọ không? Có những người ra vào bệnh viện như đi chợ. Cũng có những người mang các chứng bệnh như đau tim, cao máu, cao mỡ, tiểu đường kéo dài hàng chục năm. Người khác lại sống trong tuổi già đau khổ vì con cháu, hoặc  nằm liệt trên giường, lúc tỉnh, lúc mơ sống không bằng chết. Trong những trường hợp như vậy, sống lâu chưa chắc đã là sống thọ! Sự khác biệt không căn cứ theo thời gian, nhưng còn tùy vào ý nghĩa và giá trị của cuộc sống.

**SỐNG LÂU VÀ SỐNG THỌ**

Hưởng dương, thượng thọ, hay đại thọ chỉ là cái nhìn về năm tháng, ngày giờ mà một người đã đi qua trong cuộc đời.

Nhưng sống lâu thì sao? Có nhiều người phải trải dài 5 năm, 7 năm, hay 10 năm trên giường bệnh, hoặc những tháng ngày sống thực vật. Để kéo dài hơi thở, tất cả đều lệ thuộc vào thuốc, sự săn sóc của y khoa và của người thân. Tính đến năm 2022, trên thế giới ước tính có 32 triệu người mang hội chứng về trí nhớ (Alzheimer's disease dementia), 69 triệu phát hiện sớm bệnh mất trí nhớ (Alzheimer's disease), và 315 triệu với những triệu chứng bệnh tiền mất trí nhớ. [1] Nếu quan niệm sống thọ với những thành quả đạt được về tuổi tác, sức khỏe, bình an, hạnh phúc, vui vẻ bên con cháu, giúp người và giúp đời, thì ngược lại, những năm tháng trên giường bệnh, đau đớn thể xác, nặng nề tâm hồn, tạo gánh nặng cho con cháu và để lại những mất mát cho đời không hẳn là sống thọ.

**SỐNG THỌ LÀ SỐNG CÓ Ý NGHĨA**

Năm tháng sống của một người tùy thuộc vào nhiều yếu tố, quan trọng nhất là do trời ban cho, tiếp đến là do con người có biết trân quí nó, và có biết cách để sống hay không. Nhất là cuộc sống ấy có mang lại ý nghĩa cho mình và cho đời hay không?

Mỗi lần đi qua các ngã ba, ngã tư đường, hoặc băng qua những gầm cầu, góc tối của công viên, thường thấy xuất hiện những con người rất đáng thương. Họ sống lang thang, vất vưởng, dơ dáy và không tương lai. Nhiều người trong họ còn rất trẻ, khỏe mạnh, và trông bề ngoài có vẻ thông minh nữa. Điều gì đã khiến họ ra nông nỗi này. Thất nghiệp, thất tình, gia đình tan vỡ? Hay rơi vào cờ bạc, rượu chè, nghiện ngập, và trác táng bê tha? Dù gì đi nữa, sự lựa chọn của họ để dẫn đến tình trạng hiện tại cũng đóng vai trò quan trọng. Nếu không có quyết định làm lại cuộc đời, thì tuổi đời càng tăng, ý nghĩa tuổi thọ của họ càng giảm.

**TÂM LÝ VÀ TUỔI THỌ**

Theo kết quả khảo cứu cho biết 20% sức khỏe của chúng ta có liên quan đến sự săn sóc y tế; phần còn lại 80% lệ thuộc vào kinh tế xã hội, môi trường, và thái độ sống được xem như không liên quan gì đến thuốc men và y tế. [2]

Thái độ sống ấy, khoa học gia Elizabeth H. Blackburn, khôi nguyên giải Nobel về Sinh Học giải thích đó là sống lâu, sống thọ không phải do ăn uống hay vận động, mà là do cân bằng về tâm lý. Bà phân tích những yếu tố dẫn đến tuổi thọ gồm ăn uống chỉ chiếm 25%, vận động, tập luyện hay thuốc men chiếm 25%, còn lại 50% tùy thuộc vào sự cân bằng về tâm lý.

Tại sao 50% tâm lý ổn định hoặc bất ổn ảnh hưởng tới tuổi thọ của một người?

Tương quan tâm sinh lý là điều chắc chắn và hiển nhiên. Chúng có những tác động qua lại lẫn nhau rất kỳ diệu và phức tạp. Đa số các trường hợp, yếu tố “nhân quả” thường thấy trong chiều hướng từ “tâm” qua “sinh”, như khi con người thấy sảng khoái thì lượng endorphins trong người tăng cao, nhưng không phải vì endorphins cao mà ta thấy sảng khoái. Nếu cả ngày bất an, hay cáu gắt, lo lắng, sẽ khiến áp lực kích thích tố luôn ở mức cao, hệ thống miễn dịch sẽ bị ngăn chặn và tiêu diệt, hệ thống máu huyết hoạt động quá nhiều dẫn đến mệt mỏi. Hậu quả của nó dễ làm cho người ta bị căng thẳng là nguyên nhân của tình trạng mập phì, tim mạch, lú lẫn (Alzheimer's disease), tiểu đường, trầm cảm và những chứng bệnh về tiêu hóa, ảnh hưởng đến tuổi thọ.

Khi vui, não bộ tiết ra kích thích tố hưng phấn. Thế thì, trong cuộc sống, chúng ta nên làm cách để có được kích thích tố hưng phấn.

**BỒI BỔ SỨC KHỎE TÂM LÝ**

Năm 2019 theo Cơ Quan Y Tế Thế Giới (the World Health Organization), trung bình 1 trong 8 người hay 970 triệu người trên thế giới thường sống với một hội chứng tâm thần, lo âu, bồn chồn, lo lắng và trầm cảm.

Cảm giác đạt mục tiêu càng mạnh càng giúp cơ thể khỏe khoắn. Bởi vì trong cuộc sống, đam mê quyết định tâm thái con người, quyết định trạng thái sống. Trạng thái thoải mái phát triển sẽ thúc đẩy hoạt động của não, đẩy lùi tuổi già.

Người trung lão niên sau khi nghỉ hưu có thể dành giờ đọc sách, viết lách, nghiên cứu, hoặc học thêm một thú tiêu khiển như khiêu vũ, hội họa, âm nhạc, đi dạo để giúp não bộ luôn trong trạng thái hoạt động. Bác Sỹ Đỗ Hồng Ngọc trong bài nghiên cứu về tuổi già cho rằng tinh thần là thể năng của con người, nhưng trong cuộc sống bộn bề lo toan, áp lực tinh thần tự nhiên sẽ gia tăng, ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Chỉ cần chúng ta giữ tinh thần thoải mái, thì sẽ không dễ mắc các chứng bệnh thông thường, ít mang trọng bệnh. Ngoài ra:

**Vui vì giúp đỡ người khác:**

Giúp đỡ người khác về vật chất có thể giảm tỷ lệ tử vong xuống 42%. Giúp ổn định tinh thần, có thể giảm tỷ lệ tử vong dưới 30%. Tốt với người khác và làm việc thiện sẽ tạo cảm giác vui tươi và tự tin, giảm kích thích tố áp lực, thúc đẩy kích thích tố hưng phấn. Theo các chuyên gia tâm lý và tâm thần, duy trì thói quen giúp đỡ người khác là phương pháp phòng và điều trị trầm cảm. Hãy nhớ luôn giữ nụ cười, cho đi niềm vui: “Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ.”

**Gia đình hòa thuận:**

Đứng số 1 là “quan hệ người với người”. Đây là kết quả sau 20 năm nghiên cứu của hai nhà tâm lý học người Mỹ. Theo đó, quan hệ tình người là một trong số các nhân tố quyết định tuổi thọ. Liên hệ người với người không chỉ bao gồm bạn bè, mà còn bao gồm quan hệ gia đình. Kết luận: Gia đình hòa thuận, bạn bè tốt là một trong những yếu tố quyết định tuổi thọ con người.

**Ăn uống điều độ:**

Người già thường nghe nói về chế độ dinh dưỡng. Phải ăn gì, uống gì, ăn thứ này, kiêng thứ khác theo sách vở, người này, người kia mách bảo, hoặc do bác sỹ hướng dẫn. Nói chung, chuyện ăn uống nên nghe theo mệnh lệnh của… bao tử.

“Listen to your body”. Hãy lắng nghe sự mách bảo của cơ thể mình! Cơ thể nói… thèm ăn cái gì thì nó đang cần cái đó, thiếu cái đó! Nhưng ăn uống có chừng mực lại là điều cần phải lưu ý đối với sức khỏe.

**Tâm tĩnh thân an:**

Sau cùng và cũng là điều quan trọng nhất để tăng tuổi thọ là dưỡng tâm, giữ cho tinh thần thoải mái, an nhiên. Rất nhiều bệnh nhân với những chứng như tiêu hóa, khó ngủ, hoặc viêm kinh niên, tất cả đều phát xuất từ sự bất an của tâm hồn. Theo Lm. Bình Phạm, Học Viện Phanxicô Thủ Đức, phải chăng đó cũng là phản ảnh chữ Hòa mà triết học Á Đông vẫn cổ võ: Thiên - Địa - Nhân? Khi đánh mất chữ Hòa thì nụ cười của tâm an, tường trí, và thiện hành cũng chẳng còn chỗ! Tóm lại, tâm phải tĩnh thì thân mới an, và khi tâm tĩnh thân an thì mới khỏe mạnh, sống vui.

Cũng theo khoa học gia Elizabeth H. Blackburn, giữ cho tâm tĩnh đây còn là một hình thức cầu nguyện, suy niệm hay thiền (meditation). Hãy dành nửa tiếng hoặc một giờ mỗi ngày cho riêng mình trong thinh lặng và chỉ riêng cho mình. Nhắm mắt lại, để lòng hướng về cõi bình an, hòa mình vào thiên nhiên, vào vũ trụ bao la, gạt bỏ tạp niệm, vui, buồn, hờn giận, tham sân si. Hít sâu thở dài. Những giây phút thư giãn tâm linh này chính là liều thuốc an thần vô giá kéo dài tuổi thọ. [3]

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tài liệu tham khảo:

1.<https://www.google.com/search?client=firefox-b-1-d&q=statistics+of+alzheimer%27s+disease+worldwide>

2.<https://www.commonwealthfund.org/blog/2023/lets-get-it-right-consistent-measurement-drivers-health>

3.<https://giadinhnazareth.org/thegioiquanhta/khoahoc/ba-cai-thieu-kinh-nien-cua-nguoi-gia/>) – Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÁC CÁCH CẦU NGUYỆN**

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

*CHƯƠNG BỐN*

*ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN VÀ ĐỜI SỐNG NỘI TÂM*

**tiếp theo**

**B.** **CÁC CÁCH CẦU NGUYỆN**

**1. Cầu Nguyện Bằng Lời**

Cầu nguyện bằng lời cốt yếu đọc lớn tiếng, chung hay riêng, những kinh đã soạn sẵn, và hội nhập tư tưởng, ước muốn của người đọc với ý nghĩa của các lời kinh ấy (Miệng đọc tâm suy).

**2. Cầu Nguyện Bằng Trí**

Cầu nguyện bằng trí là suy nghĩ cá nhân dựa trên một bản văn Thánh Kinh hay một bản văn tu đức, cùng những lời của chính đương sự nói chuyện lòng với lòng cùng Chúa. Cách cầu nguyện này quen gọi là nguyện gẫm.

**3. Cầu Nguyện Chiêm Niệm**

Cầu nguyện chiêm niệm đưa linh hồn đến liên hệ trực tiếp hơn với Chúa, thường không cần đến lời nói và tư tưởng, chủ yếu ở trước sự hiện diện của Chúa, yêu mến Ngài và nhận biết mình được Chúa yêu mến.

**4. Cầu Nguyện Độc Hữu và Cầu Nguyện Liên Lĩ**

Cần phân biệt cầu nguyện độc hữu (dành riêng cho việc cầu nguyện và chỉ việc cầu nguyện mà thôi) và cầu nguyện liên lĩ (vừa làm việc vừa cầu nguyện, hay cầu nguyện trong khi làm việc (câu chuyện HAI MÁI CHÈO)

Một cụ già chia sẻ với một cậu bé về đời sống cầu nguyện liên lĩ. Cậu bé cho rằng không thể vừa làm việc vừa cầu nguyện. Cụ già mời cậu lên chiếc thuyền nan với hai mái chèo có ghi chữ CẦU NGUYỆN ở cái này và LÀM VIỆC ở cái kia.

Cụ chỉ chèo với mái chèo “Làm Việc.” Con thuyền nan chòng chành và quay vòng. Cậu bé kêu chóng mặt… Cụ lại đổi tay chỉ chèo với mái chèo “Cầu nguyện”, con thuyền nan lại cứ chòng chành và quay vòng làm cậu bé kêu rất chóng mặt. Cụ già liền với tay nắm lấy cả hai mái chèo “Cầu Nguyện” và “Làm Việc” rồi hai tay cùng chèo. Thuyền nan nhẹ nhàng lướt tới. Bấy giờ cậu bé mới ngộ ra.

Cầu nguyện liên lĩ đưa dẫn cuộc sống nhân bản và thiêng liêng của chúng ta như thế đó: “Việc tay chúng con làm, xin Ngài củng cố, xin củng cố việc tay chúng con làm” (Tv 89: 17)

Thánh Vinhsơn đệ Phaolô đã chỉ dạy cụ thể: "*Phải qúy việc phục vụ người nghèo hơn hết và phải thực hiện ngay không được trì hoãn.“Nếu trong giờ kinh nguyện mà phải mang thuốc hay sự giúp đỡ nào đến cho một người nghèo khổ, thì hãy yên tâm đi đến với họ, dâng việc phải làm đó cho Chúa như đang nguyện kinh vậy. Đừng bối rối tâm hồn, đừng xao xuyến lương tâm vì đã phục vụ người nghèo mà bỏ buổi kinh nguyện, vì không phải là bỏ Chúa khi vì Ngài mà phải đi xa Ngài, nghiã là phải bỏ công việc ca tụng Thiên Chúa để thực hiện một việc ngang hàng như vậy. Chính vì thế, khi anh em bỏ kinh nguyện để giúp đỡ một người nghèo nào, anh em hãy nhớ đó là việc phục vụ Thiên Chúa*" (Trích bút ký, thư 2546).

Chúa Giêsu là mẫu gương tuyệt hảo của cầu nguyện độc hữu và cầu nguyện liên lĩ. Ngài cầu nguyện với Chúa Cha, lúc ở nơi hoang vắng hay khi ở giữa đám đông dân chúng, lúc ban ngày hay suốt đêm khuya, sáng sớm tinh sương hay muộn màng lúc đêm về, lúc vui mừng vì phép lạ phát huy hiệu quả hay khi đau khổ nơi vườn Giêtsêmani, hoặc bị bỏ rơi trên thập giá trong giờ tử nạn.

Ai trong chúng ta cũng đã trải nghiệm đời sống cầu nguyện cá nhân, cộng đồng và phụng vụ trong niềm vui sốt sắng cũng như trong khô khan nguội lạnh, nên cần thanh luyện và sửa chữa cách cầu nguyện của mình.

Như vậy lời cầu nguyện của người nữ tu hoạt động mang cả hai chiều kích hoạt động và chiêm niệm, nên phải bảo đảm hài hòa:

* giữa hai chiều kích cầu nguyện độc hữu và cầu nguyện liên lĩ.
* dù là cộng đồng hay cá nhân, lời cầu nguyện đó phải mang chiều kích chuyển cầu phổ quát cho mọi người, cho Giáo Hội, cho thế giới, và cho toàn thể tạo thành.
* lời cầu nguyện đó phải bao gồm thờ phượng, ca ngợi, tuân phục, cảm tạ, đền tạ, chứ không phải chỉ xin ơn.
* Và tạ ơn cũng không chỉ dừng lại ở những ơn đã được, mà còn những ơn không được hoặc chưa được, vì lòng yêu thương khôn ngoan của Chúa luôn chọn lựa những gì tốt đẹp và hữu ích nhất cho sự sống hạnh phúc đời đời mà ban cho con cái.

(slideshow HÃY TẠ ƠN CHÚA)

**C. CÁC ĐẶC TÍNH CỦA LỜI cẦu nguyỆn**

Lời cầu nguyện có mục đích tối hậu là ca tụng Chúa, đón nhận ơn Chúa, đào sâu mối hiệp thông cá nhân với Chúa và củng cố Giáo Hội.

Thời gian dành cho việc cầu nguyện đánh thức trong tâm hồn chúng ta thái độ tôn thờ, chiêm ngưỡng, tạ ơn, xin ơn, thống hối trở về và đền tạ.

**1. Lời Cầu Nguyện Tín Hữu**

Lời cầu nguyện giúp khám phá và gặp gỡ Thiên Chúa. Đó là một dấn thân cá nhân của con người đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa trong mỗi phút giây, nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp (x. Rm 8,26). Nó được đồng hóa với lời cầu nguyện của Đức Kitô, Đấng mang lấy ước nguyện của cả loài người và dâng lên Chúa Cha.

Mỗi người được mời gọi ca ngợi Thiên Chúa nơi các thánh, chiêm ngắm mầu nhiệm thánh ý Chúa, giữ vững niềm tin… Biết rằng mọi người trên thế gian đều phải gánh chịu cùng một nỗi thống khổ đang cầu xin ơn cứu độ, xác tín rằng Thiên Chúa muốn mọi người được rỗi; hiến dâng chính mình và tất cả nhân loại, và cùng với mọi loài thụ tạo, tôn thờ Đấng Tạo Hóa.

Sau Chúa Kitô, Mẹ Maria là mẫu gương về đời sống cầu nguyện của mọi tín hữu. Mẹ đã ca ngợi những kỳ công của Chúa, đón nhận mầu nhiệm cứu độ và giữ vững đức tin sống động, cả dưới chân Thập Giá. Mẹ hằng cầu bầu cho các tín hữu và trở thành gương mẫu đặc biệt cho chúng ta trong đời sống cầu nguyện và đem Chúa Giêsu trao ban cho người khác.

**2. Lời Cầu Nguyện Tông Đồ**

Người môn đệ Đức Kitô nhận ra và làm chứng rằng Nước Trời là một quà tặng của Thiên Chúa, phải được khẩn khoản nài xin bằng lời cầu nguyện.

Chính Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ của Ngài phải cầu nguyện cho Nước Thiên Chúa ngự đến (x. Mt 6, 9-10). Và nhờ hoạt động, người môn đệ loan báo Tin Mừng và khai mạc Nước Thiên Chúa.

Mục đích của việc tông đồ là làm cho người khác nhận biết và yêu mến Thiên Chúa, Đấng không ngừng qui tụ mọi người từ khắp muôn phương.

Lời cầu nguyện tông đồ xác tín và bảo đảm rằng Nước Thiên Chúa đến không tùy thuộc hành động của con người, nhưng lệ thuộc vào hành động của Thiên Chúa.

Khi những người sống đời thánh hiến xác tín hơn rằng mình phải trở thành dụng cụ mềm mại trong tay Thiên Chúa cho hoạt động tông đồ, thì họ sẽ xác tín hơn về nhu cầu cầu nguyện, và sẽ giao phó chính mình cho hoạt động của Chúa Thánh Thần.

**3. Lời Cầu Nguyện Mục Vụ**

Lời cầu nguyện mục vụ là một trong những bổn phận của người sống đời thánh hiến đối với đoàn dân mà mình phục vụ.

Hoa trái của công tác mục vụ là do Chúa Thánh Thần, ta phải để Chúa Thánh Thần hướng dẫn thì các hoạt động của ta sẽ là của Ngài.

Trách nhiệm mục vụ xuất hiện rõ nét nơi việc tham dự Bí tích Thánh Thể và cử hành Phụng Vụ các Giờ Kinh cách ý thức, tích cực và sống động.

Lời cầu nguyện mục vụ nhắm đến toàn thể nhân loại mà Chúa Kitô đã hiến mình chịu chết, chứ không chỉ giới hạn vào cộng đoàn đã được tập họp.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP – THẬN TRỌNG VỀ LỜI NÓI**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 58**

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP** **– THẬN TRỌNG VỀ LỜI NÓI**

**1. LỜI CHÚA :** Thánh Phê-rô khuyên các tín hữu : **“Ai là người thiết tha được sống và ước ao hưởng chuỗi ngày hạnh phúc, thì phải giữ mồm giữ miệng, đừng nói lời gian ác điêu ngoa.”** (1 Pr 3,10).

**2. CÂU CHUYỆN : HAY DỞ ĐỀU DO CÁI LƯỠI MÀ RA**

Xưa có một anh đồ tể chuyên giết heo. Nghe biết anh có tay nghề cao, đức vua liền cho gọi tới nói chuyện và hỏi :

- Trong con heo, cái gì ăn ngon nhất ?

Anh đồ tể về nhà xẻo ngay **cái lưỡi** trong xác con heo mới mổ đem dâng cho vua.

Một thời gian sau, đức vua lại cho gọi anh đồ tể đến và hỏi :

- Trong con heo, cái gì ăn dở nhất ?

Anh đồ tể cũng lại trở về lập tức xẻo ngay **cái lưỡi** của con heo đến dâng cho vua. Thấy vậy, vua ngạc nhiên hỏi :

- Tại sao cũng lại là cái lưỡi ?

Bấy giờ anh đồ tể liền tâu rằng :

- Tâu đức vua : Phàm trên đời này, tốt hay xấu, ngon hay dở đều do cái lưỡi mà ra.

Nghe xong, đức vua liền gật đầu tỏ vẻ tâm đắc và khen anh :

- Khanh nói chí phải !

**3. SUY NIỆM :**



**1) Tầm quan trọng của lời nói :** Trong cuộc sống, hậu quả của tư tưởng và lời nói thật khôn lường : Tư tưởng ví như thai nghén, còn lời nói lại như sinh sản. Tư tưởng xấu còn dễ ngăn chặn, nhưng một lời nói khi đã nói ra thì không thể thu hồi lại được (x. Cn 25,11). Tư tưởng chỉ ảnh hưởng đến bản thân, còn lời nói lại có sức lan tỏa trong không gian và tồn tại trong thời gian lâu dài, có ảnh hưởng đến nhiều người, nên Việt Nam ta có câu : *“Trăm năm bia đá cũng mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ !”*. Người xưa cũng dạy : *“Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy”* nghĩa là : một lời thốt ra, bốn con ngựa khó truy bắt. Nếu không biết kiềm chế miệng lưỡi thì lời nói sẽ có thể gây muôn điều ác hại. Vì thế các bậc khôn ngoan đều dạy *: “Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói*”. Thánh Gia-cô-bê cũng khuyên : *“Ai cho mình đạo đức mà không kiềm chế miệng lưỡi, là tự dối lòng, vì đó chỉ là thứ đạo đức hão”* (Gc 1,26 ) và ngài còn khẳng định : *“Ai không vấp ngã về lời nói, ấy là người hoàn hảo, có khả năng kiềm chế toàn thân.”* (Gc 3,2).

**2) Nên cẩn trọng về lời nói như thế nào ?**

- Khi gặp những điều trái ý, thay vì tức giận la lối, cần bình tĩnh **kiềm chế sự nóng giận và không vội hành động** để tránh gây thêm tai hại như lời người xưa : *“Giận quá mất khôn”* và lời Chúa trong Kinh Thánh : *“Lời nói bừa bãi khác nào mũi gươm đâm.”* (Cn 12,18).

- Cần **nói ra những lời nói tích cực lạc quan** : Nếu một người luôn mở miệng phàn nàn, và hay nói ra những điều bất mãn với người khác hoặc những rủi ro đang gặp phải, thì sẽ luôn sống trong tâm trạng buồn chán. Cần noi gương thánh Phao-lô

luôn *“cảm thấy vui sướng vì Đức Ki-tô”*. Nơi khác ngài cũng quả quyết : *“Khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh.*” (x 2 Cor 12, 10).

- Cần **ăn nói khiêm hạ** : Tránh tự cao và nói nhiều về các ưu điểm của mình. Tuy nhiên khi cần cũng có thể chia sẻ ưu điểm của mình, nhưng cho biết là do người khác mang lại. Tùy theo địa vị trong gia đình và xã hội, mỗi người chúng ta sẽ có một ảnh hưởng nhất định đối với người khác. Có những lời trăn trối của cha mẹ hay thày dạy trước khi chết được con cái, học trò ghi nhớ như châm ngôn sống suốt đời.

- Cần **tránh lời nói thô tục**: Tránh kể những câu chuyện tiếu lâm tục tĩu *“nói bé cười to*”, vì những lời nói như vậy cho thấy trình độ thiếu văn hóa của mình.

- Hãy năng**nói lời khen tha nhân cách thành thật** : Lời khen sẽ động viên người khác, an ủi những người đang ưu phiền, giúp họ hăng hái và phấn khởi trở lại.

- Hãy nói những **lời động viên tha nhân**, giúp người ta vững tin vào tình yêu quan phòng của Thiên Chúa và góp phần hòa giải các tranh chấp nội bộ.

- Cần ***tín thác vào Chúa*** : Mỗi ngày khi suy gẫm Lời Chúa, hãy chọn ra một câu Lời Chúa, kèm theo một lời nguyện tắt để thưa với Chúa mọi lúc, mọi nơi. Khi đó Lời Chúa sẽ đem lại niền vui cho mọi người.

**4. SINH HOẠT :**

Hãy đọc lại đoạn thư Gia-cô-bê sau đây : ***“Nếu ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa để bắt chúng vâng lời, thì ta điều khiển được toàn thân chúng. Anh em cũng hãy nhìn xem tàu bè : dù nó có to lớn, và có bị cuồng phong đẩy mạnh thế nào đi nữa, thì cũng chỉ cần một bánh lái rất nhỏ để điều khiển theo ý của người lái. Cái lưỡi cũng vậy : nó là một bộ phận nhỏ bé của thân thể, mà lại huênh hoang làm được những chuyện to lớn. Cứ xem tia lửa nhỏ bé dường nào, mà làm bốc cháy đám rừng to lớn biết bao ! Cái lưỡi cũng là một ngọn lửa, là cả một thế giới của sự ác. Cái lưỡi có một vị trí giữa các bộ phận của thân thể chúng ta, nó làm cho toàn thân bị ô nhiễm, đốt cháy bánh xe cuộc đời, vì chính nó bị lửa hoả ngục đốt cháy. Thật thế, mọi loài thú vật và chim chóc, loài bò sát và cá biển, thì loài người đều có thể chế ngự và đã chế ngự được. Nhưng cái lưỡi thì không ai chế ngự được : nó là sự dữ không bao giờ ở yên, vì nó chứa đầy nọc độc giết người”*** (Gc 3, 3-8). - Hãy cho biết cảm tưởng của bạn về lời dạy của thánh Gia-cô-bê nói trên.

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Cha từ bi nhân ái. Xin cho chúng con luôn tin nhận Chúa Giê-su là **Con yêu dấu luôn làm đẹp lòng Cha**, là **Lời quyền năng đã sáng tạo và nhập thể làm người để mở ra con đường sống cho nhân loại chúng con.**Xin cho chúng con quyết tâm đi theo con đường “mến Chúa yêu người” của Chúa Giê-su và nhiệt tâm giới thiệu Chúa cho mọi người chưa biết Chúa, để họ cùng được chia sẻ niềm vui ơn cứu độ với chúng con.- Amen.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ KHUÔN MẶT GIUĐA…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**



*Một trong những giai thoại nổi tiếng nhất trong lịch sử hội họa đó là câu chuyện danh họa Leonardo da Vinci đi tìm người mẫu để họa khuôn mặt của Giuđa -  kẻ phản bội…*

*Leonardo đang miệt mài trong bức tranh "Bữa Ăn Cuối Cùng" của Chúa Giêsu với các môn đệ. Tất cả các khuôn mặt, từ Chúa Giêsu đến các môn đệ, đều đã hiện nguyên hình trên khung vải. Nhưng đến lúc phải tô vẽ khuôn mặt của Giuđa, danh họa Leonardo da Vinci đã tỏ ra lúng túng vì ông không biết phải tìm đâu ra  một người  làm mẫu cho con người phản bội này... Ông đã phải rảo khắp nơi để tìm một khuôn mặt có được những nét diễn tả cái con người  phản bội, gian trá này... Sau mấy tháng trời tìm kiếm, cuối cùng ông đã gặp được khuôn mặt mà ông cho là ưng ý nhất. Trong khu xóm lầy lội, nghèo nàn, ông đã khám phá được một khuôn mặt mà ông cho là có đầy đủ những đường nét của tội ác. Ông đã lần mò đến gần người đó, và sau khi đã giải thích về bức tranh mình đang thực hiện, ông  đề nghị người đó đến xưởng vẽ của ông để bắt tay vào công việc.*

*Người được chọn làm người mẫu cho Giuđa nhìn nhà danh họa hồi lâu. Cuối cùng, ông đốt lên một ngọn đuốc sáng đưa gần vào khuôn mặt của ông... Leonardo ngạc nhiên vô cùng, bởi vì người đàn ông này cũng chính là chàng thanh niên sáu năm về trước đã từng làm mẫu cho ông vẽ chân dung Đức Giêsu trong một bức họa diễn tả khuôn mặt của Con-Thiên-Chúa-làm-người... Và lúc này là khuôn mặt gian xảo, bội phản của Giuda…*

Dĩ nhiên đã là giai thoại thì nhiều ít chi cũng có chuyện tam sao thất bản…Thế nhưng tác giả của Bức Danh Họa thì đúng là Leonardo da Vinci…Ông đã sáng tác bức họa  “Bữa Ăn Cuối Cùng” vào khoảng năm 1495 – 1498…Một dị bản khác kể rằng Leonardo da Vinci đã phải mất sáu năm ròng rã để tim cho ra khuôn mặt của Giuđa hầu có thể ghi lại trên khung vải…Cuối cùng ông đã tìm được khuôn mặt ấy trong Nhà Giam tại Roma…Sau sáu tháng miệt mài khắc nét Giuda, người tử tù cuối cùng đã thú nhận với Leonardo rằng anh ta chính là cậu thanh niên trước đây đã từng làm mẫu cho họa sĩ lên hình khuôn mặt Đức Giêsu…

Thời gian – năm tháng – và cuộc sống buông thả đã biến khuôn mặt thể hiện sự thanh khiết, thánh thiện trở thành một khuôn mặt của gian đối, phản bội…

Giả như mỗi chúng ta hằng năm có thể ghi lại được khuôn mặt mình lên khung vải nhỉ…

Đương nhiên là hơn bao giờ hết, thời điểm này bùng nổ chuyện quay phim, chụp hình…rồi tung lên mạng…với muốn vàn màu sắc, dáng vẻ…

Thế nhưng còn đâu nữa những khuôn mặt mộc thanh khiết, tinh tuyền, trong sáng…

Thời người viết còn ở tuổi thanh xuân…thì chuyện dao/kéo và thẩm mỹ…là chuyện không được ủng hộ, thậm chí còn bị coi thường, bởi cái đẹp ấy nó là thứ đẹp của sửa sang, của đục khoét, của đắp vá…

Thế nhưng lúc này thì khác…

Thời gian vừa qua, khá nhiều vị khách mời của chương trình Cho Ngày Hoàn Hảo trên truyền hình là các vị bác sĩ chuyên nghành thẩm mỹ…với những trao đổi…có thể nói là từ A đến Z…cho thấy tất tần tật đếu có thể có sự can thiệp của dao/kéo…Người viết có cảm tưởng lãnh vực thẩm mỹ mang lại lợi nhuận không ít cho những người học chuyên nghành…và cho nền kinh tế dựa trên và dựa vào nhan sắc…của cả nữ lẫn nam…

Tuy nhiên nó tạo nên trong não trạng con người nặng nề về sự tô vẽ khiến mỏi mệt, bởi không còn gì là thật, không còn gì là nguyên…

Và không chỉ là trên khuôn mặt con người mà thôi…Người ta có thể tô vẽ về đủ mọi mặt: chính trị - xã hội – con người củng với  sắc màu hoa hòe và ngôn ngữ cường điệu…đến tội nghiệp…và nhàm tai, mờ mắt…

Thôi thì chúng ta trở lại với khuôn mặt làm mẫu cho danh họa Leonardo trên đây đi…

Cái gì đã làm cho khuôn mặt đầy đủ mọi yếu tố để người mẫu cho khuôn mặt Đức Giêsu trở thành kẻ làm mẫu cho khuôn mặt Giuda ???

Đây là câu hỏi mà mỗi chúng ta – những người theo Chúa – chúng ta được mời gọi để suy nghĩ đến ở mỗi cuối ngày sống của mình…

Hỏi như vậy cũng có nghĩa là mình đặt vấn đề với chính mình: một ngày qua, tôi đã là Giêsu hay là Giuđa ???

Người viết năm nay đã 79 tuổi…và cuộc sống trần gian này sẽ được tính bằng giờ, bằng khắc…cho nên mỗi một ngày qua…để còn có thể thêm một lần hỏi chính mình về câu hỏi ấy…thì đã là tuyệt lắm rồi…

Cứ năm ba ngày lại đọc một cái AI TÍN – và hầu hết là những anh em đồng môn, đồng nghiệp…

Lúc náy đây, tôi là Giêsu hay Giuda ???

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỀM NẮN RẮN ... BÙM! (VIẾT NGẮN VỀ TT. DONALD TRUMP:)**

***Lm Đaminh Hương Quất***

**Viết Ngắn về TT. Donald Trump:**

\* Hồi nhớ:

Có lần anh em bên an ninh tôn giáo tỉnh có việc trên huyện miền sơn cước, 'ghé thăm Linh mục'.

Chỗ thân quen, quá thân quen..

Và nếu rũ bỏ ý thức hệ lê mác, thành người 'trong veo' ‘nguyên sơ tính bản thiện' thì có thể nói chúng tớ có thể làm ‘đầy ró’' keo sơn phục vụ những giá trị Nhân quyền cho Chủ Dân được Hiến định, đã cam kết quốc tế… dù khác niềm tin.

Trong trò chuyện trân quen, Anh nói tớ, đại khái:

- Em thấy Linh mục có vẻ cuồng Trump...

- Ồ không... Nói đến cuồng là nói đến mù quáng, cố chấp bất chấp chân lý từ trực quan sinh động không tốt; cái dở vẫn coi cái hay... Nhưng tôi quý TT.Trump, cũng như quý tất cả mọi người- bởi chúng tôi đâu có kẻ thù, bởi mọi người là anh chị em...

Tôi ủng hộ Trump, nhưng thật không phải vì Trump, là vì Ông là người cho thấy rõ vì nước vì dân thật sự, bảo vệ- ủng hộ những giá trị tốt đẹp Truyền Thống Nước Mỹ phù hợp Giá trị Kitô giáo- Nhân quyền, chẳng hạn bảo vệ Sự sống, tôn trọng Sự Thật- Tự Do; Giá trị Gia đình... Chỉ quỳ trước Đức Chúa thôi...

- Em cũng thích Linh mục gọi đảng Lừa...

- Con Lừa biểu tượng đảng Dân Chủ, con Voi Cộng Hòa... Đương nhiên khi chọn vật biểu có cái hay cái đẹp của nó... Nhưng những gì phơi bày, chữ Lừa theo nghĩa VN cho thấy rõ tính xấu chẳng ai ưa, cụ thể gian dối, vì đảng phản Dân...

...

Trở về thực tế gợi hứng vụn vặt này...

Trong chốn cà-fê, có ông Trùm bảo Trump là người khó hiểu, không biết đâu mà lần.

Trump có thật khó hiểu không ?

Trump cho thấy một người chân tình thẳng thắn- mạnh mẽ, thật đến độ 'ruột để ngoài ra', cả trong cách ăn nói chẳng biết kiêng nể ai, vỗ thẳng mặt...

Những con người như thế không thâm hiểm và như thế không khó hiểu, không đáng sợ.

Theo tớ, con người Trump rất đơn giản- nghĩa là người không khó hiểu. Chơi với Ông cứ chân tình, minh bạch, sòng phẳng, nhất là đừng lợi dụng thì thấy Trump dễ thương, người rất tốt.

Trái lại, chơi với Trump mà có ý lợi dụng, mập mờ thì... khó đấy. Ngay cả đồng minh, Trump cũng vạch mặt, thẳng tay...

(Đơn cử như NATO, ra đời mục đích chủ yếu bảo vệ Châu Âu trước Liên Xô (nay là Nga...); khi được Mỹ giúp đỡ trưởng thành sau Thế chiến 2, thành nước giàu có nhưng vẫn thái độ lợi dụng Mỹ, bám bú bầu sữa Mỹ...

Đơn cử như cam kết lấy 2% Tổng thu nhập để đầu tư quốc phòng cho chính nước mình, nhưng đến thời Trump Tổng Thống, hầu hết các nước lớn (như Đức, Pháp...) vẫn dây dưa khoản cam kết này.

Vì có ô dù NATO, tiền dư thay vì thực thi cam kết, họ lại đầu tư làm ăn với nước đối thủ của Mỹ- Trung cộng, Nga… tiềm ẩn nhiều an nguy cho thế giới.

Thử đặt mình vào Mỹ, đang gồng gánh hơn 50% chi phí NATO, đã không có trách nhiệm cam kết tối thiểu, lại còn cố tình lợi dụng mình… người bình thường cũng không thể chấp nhận được, cũng muốn nổi máu điên...

Trong Gia đình, có trẻ con như thế, chắc chắn Cha mẹ bắt nằm xuống đánh cho... tím mông).

Khôn ngoan thế gian: ‘Mềm Nắn Rắn Buông'

Nhưng với Trump: Mềm nắn rắn bùm', bởi Trump biết thế mạnh của Nước Mỹ.

Một khi mềm nắn rắn buông trước sự dữ, ngầm cho thấy ít nhiều ta yếu thế, hoăc kiểu khôn lỏi (lợi dụng) nên xuống nước, nên thỏa hiệp...

Trước sự ác- sự dữ mà còn xuống nước thỏa hiệp thì tốt hay xấu ?

Có ngăn cản hoặc làm giảm Sự Ác - Sự dữ không ?

Và như thế càng cho Sự ác- Sự dữ có thêm sức mạnh, vây cánh tung hoành.

Cái roi của Cha Mẹ có giá trị- trị tính hư nết xấu, ngăn cản cái xấu, giúp gắng làm người tử tế... Con cái biết sợ, dù rất ấm ức- thậm chí ‘chửi thầm’ nhưng khi đã là người Tử tế- Trưởng thành thì lại biết ơn những Roi vọt răn đe ấy.... Rồi lại tiếp tục thương con như thế!

Cha Mẹ đành lòng đánh roi con không phải vì ghét mà thực vì yêu con. Yêu cho roi cho vọt mà !

Cái 'bùm' của Trump như roi vọt răng đe, hoặc ngăn chặn kẻ xấu manh động, rồi bỏ cái xấu.

Anh phải có thế mạnh, anh phải biết mình kể cả 'trong veo' mới dùng cách 'rắn bùm' được.

Trump dễ hiểu như thế, sáng rõ như thế... nhưng quả khó hiểu với những ai thiếu trong sáng, còn tâm địa…

Bóng tối thường rất sợ ánh sáng, dù ánh sáng để phơi bày rác rưởi, đẩy tử khí, uế mùi... Rất tốt.

Điểm ấn tượng, dù TT.Trump rất mạnh tay, thẳng thừng trước trò lợi dụng, thiếu nghiêm túc với Mỹ, nhưng cá nhân Ông vẫn hảo hảo, vẫn xem Bạn tốt…

Tội và người phạm tội không cào bằng; càng rõ thấy chuyện chung chuyện riêng không nhập nhành…

Và như thế vẫn luôn có lối mở cho người phục thiện, ít ra họ còn được tôn trọng, đỡ bẽ mặt…

Nhìn chung và thực tế cho thấy rõ, nổi bật Mỹ, làm chính trị hầu hết không chỉ kiếm danh mà là kiếm tiền dù khoác áo- mỹ từ vì nước vì Dân...

Bởi đó họ hay 'lăng xê' các đại gia- nhóm lợi ích để tìm tài trợ, ngược lại chính các đại gia này cũng thích 'thấy quan bắt quàng làm họ' để lợi dụng đầu tư làm ăn, kiếm thêm bội tiền.

Bỗng nhiên làm chính trị giàu !

Bỗng nhiên quen quan to nhà đầu tư giàu sụ !

Hai bên cùng có lợi... Thế ai là người bị hại ?

Xin thưa Dân đấy. Họ càng có Lợi thì Dân cái Răng không còn.

Cái răng không còn rất đáng thương của Dân, cái thâm độc của bọn tà quyền- tà tiền là họ bóc lột, hút máu mình mà mình không biết, vẫn suy tôn kẻ hại mình- nói theo ngôn ngữ VN- 'cướp ngày', vẫn biết ơn kẻ hại mình.

Con quỷ nó núp trong nhà, phá hại An gia, An Quốc, làm mình khổ nghèo bất an... mà ta cứ ngỡ đó là Thần, Phật giúp... thì tai hại biết chừng nào.

Nói cách khác, nhóm lợi ích cấu kết quan tham, thống lãnh Bigtech- Truyền thông lớn (quyền lực thứ tư) tạo ra một đầm lầy hại nước hại dân, mấy chục năm nay...

Không ai nhìn thấy, hoặc có nhìn thấy không ai dám động vì sợ, dù có ghét cũng 'mặt hiền làm thinh'...

Nhưng Trump dám động, dám xới tung, dám đưa Ánh Sáng Mặt Trời chiếu vào vùng tối- lỗ đen vũ trụ của đầm lầy.

Mà cách Trump làm mạnh mẽ, dứt khoát !

Thế là con người Trump thành khó hiểu, vu vạ bao nhiêu tội ác hàng đầu thế giới mà chỉ có phátxít hítle, hoặc lãnh đạo độc tài toàn trị mới được... hưởng ô danh.

Như thế vấn đề khó hiểu hay dễ hiểu là ở ta có sống đàng hoảng, tử tế hay chưa !

Sống Đạo cũng thế !

**Lm. Đaminh Hương Quất**

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**